

Lại nói như vầy: “Trong đó không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãm xứ... cho đến ý xứ; không có sắc xứ... cho đến pháp xứ; không có nhãm giới... cho đến ý giới; không có sắc giới... cho đến pháp giới; không có nhãm thức giới... cho đến ý thức giới; không có nhãm xúc... cho đến ý xúc; không có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới... cho đến thức giới; không có nhân duyên... cho đến tăng thượng duyên; không có các pháp do duyên sinh ra; không có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vầy: “Trong đó không có mộng, không có người thấy mộng; nói rộng cho đến không có ảo thành, không có người thấy ảo thành.”

Lại nói như vầy: “Các pháp như thế đều không có sự thật, đều lấy không tánh làm tánh, các người do hư dối phân biệt nên đối với cái không có sắc uẩn... cho đến thức uẩn, thấy có sắc uẩn... cho đến thức uẩn. Đối với cái không có nhãm xứ... cho đến ý xứ, thấy có nhãm xứ... cho đến ý xứ. Đối với cái không có sắc xứ... cho đến pháp xứ, thấy có sắc xứ... cho đến pháp xứ. Đối với cái không có nhãm giới... cho đến ý giới, thấy có nhãm giới... cho đến ý giới. Đối với cái không có sắc giới... cho đến pháp giới, thấy có sắc giới... cho đến pháp giới. Đối với cái không có nhãm thức giới... cho đến ý thức giới thấy có nhãm thức giới cho đến ý thức giới. Đối với cái không có nhãm xúc... cho đến ý xúc thấy có nhãm xúc... cho đến ý xúc. Đối với cái không có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đối với cái không có địa giới... cho đến thức giới, thấy có địa giới... cho đến thức giới. Đối với cái không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, thấy có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên. Đối với cái không có các pháp do duyên sinh ra thấy có các pháp do duyên sinh ra. Đối với cái không có các pháp vô minh... cho đến lão tử thấy có các pháp vô minh... cho đến lão tử.”

Lại nói như vầy: “Tất cả pháp tánh của uẩn, xứ, giới... đều do các duyên hòa hợp tạo ra, diên đảo, hiện khởi đều bị tóm thâu vào các nghiệp dị thực. Vì lý do nào, các người đối với các pháp hiển vọng không có sự thật này, khởi tưởng cho là sự thật?”

Khi ấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các loài hữu tình, kẻ nào xan tham thì dùng phương tiện cứu vớt, làm cho họ xa lìa xan tham. Các hữu tình này xa lìa xan tham rồi nên khuyên họ tu Bồ thí ba-la-mật-đà. Các hữu tình ấy nhờ bố thí nên được địa vị giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tịnh giới ba-la-mật-đà. Các hữu tình ấy nhờ tịnh giới nên được sinh vào các cõi lành, giàu sang tự tại. Lại ở nơi ấy dùng phương tiện cứu vớt họ, khuyên tu Tịnh lự ba-la-mật-đà. Các hữu tình ấy nhờ Tịnh lự nên được sinh vào cõi Phạm thế, an trú tự tại ở Tịnh lự thứ nhất. Từ Tịnh lự thứ nhất dùng phương tiện cứu vớt họ, làm cho họ an trú Tịnh lự thứ hai. Như vậy, tuần tự dùng phương tiện cứu vớt, cho đến khi làm cho họ an trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Các hữu tình ấy nhờ thí, giới, định nên được quả báo thù thắng, nên sinh nhiều tham đắm. Bấy giờ, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cứu vớt cho họ ra khỏi chỗ thấp kém ấy, an trú vào cõi Niết-bàn tuyệt đối. Nghĩa là dùng phương tiện tùy theo căn cơ, làm cho họ nương vào ba thừa, khuyên tu Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trú vào bốn Niệm trụ, cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc làm cho họ an trú vào pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; hoặc làm cho họ an trú vào tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; hoặc làm cho họ an trú vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc làm cho họ an trú vào sự quán sát thuận nghịch mười hai nhân duyên; hoặc làm cho họ an trú vào sáu pháp Ba-la-mật-đà; hoặc làm cho họ an trú vào pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc làm cho họ an trú vào chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc làm cho họ an trú vào các địa Bồ-tát, hoặc làm cho họ an trú vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc làm cho họ an trú vào năm loại mắt, sáu phép thân thông; hoặc làm cho họ an trú vào mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc làm cho họ an trú vào đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc làm cho họ an trú vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc làm cho họ an trú vào trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thành tựu các pháp vô sắc, vô kiến, vô đối, chân vô lậu và an trú trong ấy, các hữu tình nào đáng chứng đắc quả Dự lưu thì nên

thị hiện khuyên bảo, dỗ dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả Dự lưu. Nói rộng cho đến các hữu tình nào đáng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên thị hiện khuyên bảo, dỗ dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, dùng phương tiện cứu vớt cho họ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không, tuy biết các pháp như mộng... cho đến như ảo thành đều không thật có, không tánh làm tánh, tự tướng đều không, nhưng vẫn phân định là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi. Nói rộng cho đến là quả Dự lưu, là pháp có thể chứng đắc quả Dự lưu. Như vậy, cho đến là quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, là pháp có thể chứng đắc quả vị Phật, đều không tạp loạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu, quán sát hai pháp không, rốt ráo không giới hạn, an trú hai pháp không, rốt ráo không giới hạn. Tuy biết các pháp như mộng, cho đến như ảo thành đều không thật có, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, nhưng có khả năng phân định vô lượng pháp môn thiện, hay chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn?

Phật dạy:

—Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất kỳ đặc hy hữu. Tuy biết các pháp đều không tánh, rốt ráo không giới hạn, đều chẳng thật có, như mộng... cho đến như ảo thành, tự tướng vốn không, lấy không tánh làm tánh, nhưng vẫn phân định các loại pháp môn thiện, chẳng phải thiện một cách không nhầm lẫn. Nếu các ông biết pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được, thì hàng Thanh văn và Độc giác các ông đối với các Đại Bồ-tát còn không thể đối đáp, huống là các hữu tình khác có thể đối đáp!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, những gì gọi là các pháp hy hữu rất kỳ đặc của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà hàng Thanh văn, Độc giác đều không thành tựu, không thể so lường được?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, ông hãy lắng nghe và nêu suy nghĩ. Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, có những pháp rất kỳ đặc hy hữu, làm cho tâm ông hoan hỷ.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là vô lượng, vô số công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông vi diệu, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và Đà-la-ni, biện thuyết thông suốt..., dùng sức thần thông đi khắp mười phương, các hữu tình nào đáng dùng bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà để độ thoát thì đem bố thí... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà để mà độ thoát. Người đáng dùng Tịnh lự thứ nhất cho đến Tịnh lự thứ tư để độ thoát thì dùng Tịnh lự thứ nhất cho đến Tịnh lự thứ tư mà độ thoát. Người đáng dùng Từ vô lượng cho đến Xả vô lượng để độ thoát thì dùng Từ vô lượng... cho đến Xả vô lượng để độ thoát. Người đáng dùng định Không vô biên cho đến định Phi tưởng phi tưởng xứ để độ thoát, thì dùng định Không vô biên cho đến định Phi tưởng phi tưởng xứ mà độ thoát. Người đáng dùng bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo để độ thoát, thì đem bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo mà độ thoát. Người đáng dùng pháp môn giải thoát Không... cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyệt để độ thoát thì dùng pháp môn giải thoát Không cho đến pháp môn giải thoát Vô nguyệt mà độ thoát. Người đáng dùng các thiện pháp thù thắng khác để độ thoát thì dùng các thiện pháp thù thắng khác mà độ thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, an trụ trong kết quả đạt được là các công đức chân tịnh như sáu pháp để đến bờ giác, năm Thần thông để bố thí độ thoát loài hữu tình?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, bố thí của cải, đồ vật cần dùng cho các loài hữu tình; nghĩa là hữu tình cần ăn uống thì cho ăn uống, hoặc cần xe cộ thì cho xe cộ, hoặc cần y phục thì cho y phục, hoặc cần hương hoa thì cho hương hoa, hoặc cần các thứ của cải khác đều bố thí cho họ được đầy đủ; hoặc

cúng dường các vật dụng cho hàng Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn. Khi bố thí như thế, tâm bình đẳng, tưởng không sai biệt mà hành bố thí. Như thí cho người trì giới hoặc phạm giới cũng vậy, như thí cho người hoặc phi nhân cũng vậy, như thí cho người trong đạo hoặc ngoại đạo cũng vậy, như thí cho bậc Thánh hoặc kẻ phàm cũng vậy, như thí cho người sang kẻ hèn cũng vậy. Trên từ chư Phật, dưới cho đến bàng sinh đều bình đẳng không phân biệt, chẳng thấy phước điền hơn kém khác nhau. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu rõ tự tướng của tất cả pháp và các hữu tình đều không, hoàn toàn không sai khác, nên hành bố thí mà không khởi tưởng khác. Đại Bồ-tát ấy do không khởi tưởng khác mà hành bố thí nên sẽ được quả báo không sai khác không phân biệt, nghĩa là được viên mãn trí Nhất thiết trí và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào thấy kẻ đến xin mà suy nghĩ: “Người đến đây, nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì là ruộng phước nên ta hiến cúng; nếu chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà là bàng sinh, vì chẳng phải là ruộng phước nên ta không bố thí cho.” Đại Bồ-tát ấy suy nghĩ như vậy là trái với pháp Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cần phải tịnh hóa tự tâm thì ruộng phước mới tịnh. Thấy những kẻ đến xin không nên nghĩ: “Hữu tình như thế đến xin thì ta nên cho; hoặc hữu tình như thế đến xin thì ta không nên cho.” Nếu Bồ-tát nghĩ như vậy thì trái với tâm đại Bồ-đề đã phát nghĩa là các Đại Bồ-tát vốn phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, ta vì hữu tình mà làm chỗ nương tựa, làm hòn đảo, nhà cửa, chỗ cứu hộ..., thấy kẻ đến xin nên nghĩ: “Nay hữu tình này nghèo cùng cõi cút, ta nên dùng sự bố thí để cứu giúp họ.” Do duyên bố thí này họ có thể chuyển hóa, ít muộn, biết đủ, xa lìa sự giết hại, nói rộng cho đến xa lìa lời nói tạp uế, cũng có thể điều phục tham sân, tà kiến. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sinh vào những nơi nào cũng giàu sang, dư dả, tu các nghiệp lành; hoặc nhờ nhân duyên lợi ích do bố thí này, lần lượt nương vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nếu bị các oán thù, hoặc các hữu tình đến làm hại, hoặc vì thiếu thốn mà cầu xin thì Đại Bồ-tát ấy không nên sinh tâm phân biệt: “Người này có đáng cho,

còn người này không đáng cho” mà chỉ sinh tâm bình đẳng, tùy theo họ, xin phần thân thể và các của cải, quốc gia, thành trì, vợ con... đều nên thí cho họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy vì lợi ích an vui cho các hữu tình nên cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột. Người nào còn sinh tâm phân biệt “Người này đáng cho, còn người này không nên cho” liền bị chư Phật, Độc giác, Thanh văn, Bồ-tát, Trời, Người, A-tố-lạc, các chúng Hiền thánh đều quở trách: “Ai cần mời người phát tâm Bồ-đề, thề nguyện độ khắp các loài hữu tình. Nếu người không có chỗ nương tựa, giúp đỡ cho họ có chỗ nương tựa; người không nhà cửa, giúp cho họ có nhà cửa; người không được cứu giúp, nên cứu giúp; kẻ không có chỗ nương náu, giúp cho có chỗ nương náu; kẻ chẳng được an vui, làm cho họ được an vui... Nay người lại chọn lựa có nên cho hay không nên cho!”

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu có người nào hay là loài phi nhân, đi đến chỗ Đại Bồ-tát để cầu xin tay chân hay phần thân thể, Đại Bồ-tát ấy chẳng nên khởi tâm phân biệt là cho hay không cho, chỉ nghĩ rằng: “Tùy theo họ xin gì, ta đều cho hết.” Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường suy nghĩ: “Ta vì lợi ích cho các hữu tình nên thọ thân này, có kẻ đến xin thì phải bố thí cho họ, không nên không cho.” Nếu thấy có người đến xin, nên nghĩ rằng: “Thân này của ta đây vốn là vì người khác mà thọ sinh, họ không đến lấy ta còn đem đến cho, huống là họ đến cầu xin mà ta không cho?” Nghĩ như vậy rồi vui mừng hơn hở, tự cắt phần thân thể mình mà trao cho họ; lại tự vui mừng là nay được lợi lớn; nghĩa là xả tạp uế, được thân thuần tịnh.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cầu Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu Đại Bồ-tát thấy có kẻ đến xin liền nghĩ: “Nay ở đây, ai là người bố thí, ai là người thọ nhận bố thí vật gì, do đâu, vì đâu, vì sao bố thí? Tự tánh các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế đều hoàn toàn không, chẳng phải trong pháp không mà có cho, có lấy, có thí, có nhận.”

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế này: Các pháp đều không. Đó là hoặc do pháp không bên trong cho nên không, cho đến hoặc do pháp không không tánh tự tánh nên không, cho nên không. Đại Bồ-tát ấy an trụ

vào không này mà hành bố thí luôn không gián đoạn, viên mãn Bố thí ba-la-mật-đa. Nhờ Bố thí ba-la-mật-đa này được viên mãn nên khi bị người khác cắt xéo, cướp đoạt tất cả tài vật bên ngoài hoặc trong mà tâm hoàn toàn không phân biệt giận hờn, chỉ nghĩ rằng: “Tất cả các pháp và hữu tình đều không, thì ai cắt xéo ta? Ai cướp đoạt của ta? Ai thọ nhận vật đó? Ai ở trong đây quán pháp không này?”

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhẫn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên phát thệ nguyện vào trong địa ngục, thấy các hữu tình chịu nhiều thứ khổ, thấy rồi phát sinh ba pháp để khai thị, dẫn dắt. Những gì là ba? Một là thần thông; hai là dự báo; ba là giáo giới.

Đại Bồ-tát ấy trước dùng oai lực của thần biến khai thị, dẫn dắt, diệt trừ các dụng cụ làm khổ như: nước sôi, lửa dữ, đao gươm... nơi địa ngục. Kế đến là dùng oai lực của lời nói để khai thị, dẫn dắt, dự báo, ghi nhận những điều suy nghĩ của hữu tình để vì họ mà nói pháp. Sau đó là dùng oai lực của giáo giới khai thị, dẫn dắt, làm cho hữu tình kia phát sinh đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vì họ mà nói pháp, làm cho các loài hữu tình nơi địa ngục ấy đổi với Bồ-tát phát sinh lòng tin thanh tịnh. Nhờ nhân duyên này, thoát khỏi cảnh địa ngục, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhẫn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, Đại Bồ-tát ấy khi gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thân tâm vui mừng, mến ưa cung kính chứ chẳng phải không vui mừng, mến ưa cung kính. Đại Bồ-tát ấy, đối với chánh pháp mà chư Phật Thế Tôn đã thuyết, cung kính lắng nghe, thọ trì đọc tụng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng hề quên mất. Tùy theo pháp đã nghe, nên vì hữu tình giảng nói không sai trái, làm cho họ được lợi ích an vui thù thắng, cho đến chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, luôn không nhảm chán mỏi mệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhẫn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong loài bàng sinh nên tự nghĩ phải

xả thân mạng. Đại Bồ-tát ấy thấy các bàng sinh bị lửa đói bức bách, muốn tàn hại lẫn nhau, sinh tâm thương xót, tự cắt thân mình thành từng phần tung rải khắp mười phương, mặc tình cho chúng ăn nuốt. Các loài bàng sinh được ăn thân của Bồ-tát rồi liền đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Nhờ nhân duyên này được thoát khỏi loài bàng sinh, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, được nghe thuyết chánh pháp, tu hành đúng lý, dần dần nương vào pháp ba thừa mà được giải thoát.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nên vì thế gian mà làm việc khó làm, được nhiều lợi ích; nghĩa là vì lợi ích an vui cho các loài hữu tình nên tự phát tâm Vô thượng đại Bồ-đề, cũng làm cho người khác phát tâm, tự hành các pháp chánh hạnh đúng với chân lý, cũng dạy người thực hành để thoát khỏi khổ sinh tử, được vui Niết-bàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hàng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong đường quý đói, nên tự nghĩ muốn đi đến trong cõi ấy, dùng phương tiện để chấm dứt các khổ đói khát. Các khổ đã dứt, loài quý đói kia đối với Bồ-tát sinh tâm kính mến, xấu hổ. Đại Bồ-tát vì chúng thuyết giảng pháp yếu, xa lìa xan tham, làm cho chúng nghe xong sinh tâm bồ thí. Nhờ căn lành này thoát khỏi loài quý đói, được sinh lên cõi trời, hoặc sinh trong loài người, gặp được Như Lai, gần gũi cúng dường, nghe chánh pháp dần dần tu hành chánh hạnh ba thừa cho đến được vào Niết-bàn tuyệt đối.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đối với các loài hữu tình an trụ đại Bi, phát sinh vô biên phương tiện thiện xảo cứu vớt, làm cho họ nhập vào Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hàng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo hoặc vì trời, chúng bốn Đại thiên vương mà thuyết giảng chánh pháp, cho đến hoặc vì trời Tha hóa tự tại mà thuyết giảng chánh pháp. Chư Thiên kia nghe Bồ-tát thuyết chánh pháp rồi dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, tùy theo đó, chứng nhập Niết-bàn rốt ráo. Trong hàng chư Thiên kia có các Thiên tử say đắm năm món dục lạc trên cõi trời cùng với chỗ ở là cung điện bằng các món báu, Đại Bồ-tát ấy thị hiện nổi lửa thiêu đốt cung điện kia,

làm cho họ sinh tâm chán sợ. Nhân đó, thuyết pháp như vầy: “Này các Thiên tử, hãy quán sát kỹ, các hành là vô thường, khổ, không, vô ngã, không đáng tin cậy. Ai là người có trí, đối với các thứ này mà sinh tâm tham đắm?”

Khi các Thiên tử nghe pháp âm này rồi, sinh tâm nhảm chán xa lìa năm mòn dục lạc, tự quán thân mạng hư dối, vô thường, giống như cây chuối, như điện chớp, như sóng n้าง, quán các cung điện như lao ngục. Quán sát như vậy rồi, dần dần nương vào ba thừa, siêng tu chánh hạnh, hướng đến viên mãn tịch tĩnh.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát thấy các Phạm thiên chấp lấy các thiền kiến, mới dùng phương tiện giáo hóa làm cho họ nhảm chán, bảo rằng: “Này Thiên tiên, các ngươi vì sao ở trong nhóm các hành không, vô tướng, hư dối chẳng thật, mà phát sinh các thiền kiến ác như thế? Nên mau xả bỏ, tin thọ chánh pháp, các ngươi sẽ được cam lồ vô thượng.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ đại Bi vì loài hữu tình giảng thuyết chánh pháp.

Này Thiện Hiện, đó là các pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại xem khắp hằng hà sa số thế giới của chư Phật mười phương, thấy có Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp giáo hóa các hữu tình. Những gì là bốn? Một là Bố thí; hai là Ái ngữ; ba là Lợi hành; bốn là Đồng sự.

Này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát dùng việc bố thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là Đại Bồ-tát ấy dùng hai loại bố thí để giáo hóa các hữu tình: một là tài thí, hai là pháp thí.

Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tài thí để giáo hóa các hữu tình? Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường dùng các thứ ăn uống, y phục, phòng nhà, đồ nầm, xe cộ, dầu đèn, âm nhạc, hương hoa, kim ngân, trân báu, những đồ trang sức... bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem thiếp, nam nữ lớn nhỏ, tôi tớ kẻ hầu hạ, voi ngựa, trâu dê và các thứ thuốc men bố thí cho các hữu tình. Hoặc đem kho tàng, thành ấp, xóm

làng và ngôi vua bối thí cho các hữu tình. Hoặc đem phần thân thể, tay chân, đầu mắt, tủy não... thí cho các hữu tình.

Đại Bồ-tát ấy đem các thứ vật ấy để ở các ngã tư, lên đài cao, nói to rằng: “Tất cả các hữu tình, vị nào cần dùng thứ gì, tùy ý đến lấy, đừng có ngại ngùng, như lấy của mình, đừng nghĩ của người khác, cho đến thân của ta đây gồm những thứ tay, chân, đầu, mắt, tủy não... cứ tùy ý lấy dùng đối với các vị ta không tiếc gì cả.

Đại Bồ-tát ấy bối thí cho các hữu tình vật cần dùng rồi, lại khuyên họ quy y Tam bảo Phật, Pháp, Tăng hoặc khuyên họ trì năm giới Cận sự, hoặc khuyên họ trì tám giới Cận trụ, hoặc khuyên họ trì mười nẻo nghiệp thiện, hoặc khuyên tu học bốn Tịnh lự, hoặc khuyên tu học bốn Vô lượng tâm, hoặc khuyên tu học bốn Định vô sắc, hoặc khuyên tu học sáu pháp tùy niệm, hoặc khuyên tu học quán bất tịnh, quán hơi thở, hoặc khuyên tu học mươi pháp tướng thiện, hoặc khuyên tu học ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, hoặc khuyên tu học ba pháp môn giải thoát, hoặc khuyên tu học tám Giải thoát cho đến mươi Biến xứ, hoặc khuyên tu học sáu pháp Ba-la-mật-đà, hoặc khuyên an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc khuyên an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, hoặc khuyên an trụ bốn Thánh đế, hoặc khuyên tu học bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, hoặc khuyên tu học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khuyên tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoặc khuyên tu học mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, hoặc khuyên tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc khuyên tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu học quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc khuyên tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyên tu học quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thực hiện bối thí của cải cho các hữu tình rồi, lại khéo an lập họ làm cho an trụ trong pháp an ổn vô thượng, cho đến làm cho chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đây là pháp rất kỳ đặc hy hữu của Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng pháp thí giáo hóa các hữu tình? Nghĩa là pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ: một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Thế nào gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng diệu pháp thế gian. Đó là: Quán bất tịnh, hoặc niêm hơi thở, hoặc bốn Tịnh lự, hoặc bốn Vô lượng, hoặc bốn Định vô sắc, hoặc năm Thần thông, hoặc các pháp của phàm phu ở thế gian. Như vậy gọi là pháp thí thế gian. Đại Bồ-tát ấy hành diệu pháp thí thế gian rồi, dùng các thứ phương tiện giáo hóa hữu tình, làm cho họ an trú vào Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Thế nào gọi là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Thiện Hiện nên biết, nói Thánh pháp, đó là: Ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các định Không, Vô tướng, Vô nguyện... Nói quả Thánh pháp, đó là quả Dự lưu, nói rộng cho đến Độc giác Bồ-đề.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu cho đến trí Độc giác Bồ-đề, trí quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc trí ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, cho đến trí mười lực của Như Lai; hoặc trí đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc trí vô lượng Phật pháp khác; hoặc trí của các pháp thế gian và xuất thế gian; hoặc trí của các pháp hữu vi và vô vi. Các trí Nhất thiết tướng như thế, đây gọi là Thánh pháp. Còn quả Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tướng tục của tất cả phiền não.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Thánh pháp của Đại Bồ-tát là các pháp vô lậu như sáu pháp Ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng... Còn quả Thánh pháp là chân như, pháp giới, cứu cánh Niết-bàn đã chứng đắc.

Như vậy gọi là quả chân Thánh pháp.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 531

Phẩm 28: DIỆU TUỚNG (4)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết tướng, thì cùng với các Như Lai có gì khác nhau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, có khác nhau chứ. Tướng đó như thế nào? Nghĩa là các Đại Bồ-tát gọi là tùy đắc trí Nhất thiết tướng, còn các Như Lai gọi là đã đắc trí Nhất thiết tướng. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với định của các Như Lai có thể rời nhau được. Vì chúng Đại Bồ-tát cùng các Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đồng trụ tánh vô sai biệt của các pháp. Đối với các pháp tướng, cầu biết khắp một cách đứng đắn thì gọi là Bồ-tát; còn đạt đến cứu cánh thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với tự tướng, cộng tướng của tất cả pháp, quét sạch mê mờ thanh tịnh hoàn toàn, khi trụ nhân vị gọi là Bồ-tát, còn đạt đến quả vị gọi là Như Lai. Vì vậy, nên Bồ-tát cùng các Như Lai tuy đồng gọi là chứng đắc trí Nhất thiết tướng nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện, đây gọi là pháp thí thế gian của các Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát nương vào pháp thí thế gian như thế để có thể tu hành pháp thí xuất thế gian. Nghĩa là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, trước bối thí thiện

pháp thế gian cho hữu tình, sau làm cho chúng nhảm chán xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ vào Thánh pháp vô lậu xuất thế, cho đến làm cho họ chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thế nào gọi là Thánh pháp xuất thế?

Các Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng thì gọi là pháp thí.

Thiện Hiện nên biết, tất cả pháp không đồng với pháp thiện của phàm phu, Bồ-tát nào tu học đúng đắn, làm cho các hữu tình ra khỏi thế gian, được an ổn thì gọi là xuất thế, đó là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, bốn Thánh đế, Trí ba-la-mật-đa, các trí không,... mười bốn Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mươi lực của Như Lai, bốn điều không sơ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa... các thiện pháp vô lậu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế.

Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp như thế thì gọi là pháp thí xuất thế của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề ở trong này là những gì? Đó là bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo. Như vậy gọi là ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề.

Này Thiện Hiện, thế nào là bốn Niệm trụ? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với trong thân hoặc ngoài thân, hoặc trong ngoài thân, quán sát toàn thân trên thân, đầy đủ chánh cần, chánh trí, chánh niệm, đoạn trừ tham ưu ở đời, quán sát sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân. Nhờ vị ấy quán sát toàn thân ngay trong thân, quán sự tu tập ngay trong thân, quán sự đoạn diệt ngay trong thân, không chỗ nương tựa, đối với các pháp thế gian không bị chấp giữ. Đây gọi là pháp thứ nhất.

Đối với thọ, tâm, pháp cũng như vậy. Đây gọi là bốn Niệm trụ.

Này Thiện Hiện, bốn Chánh đoạn là thế nào?

–Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với pháp ác bất thiện chưa phát sinh, làm cho không sinh; còn pháp ác bất thiện đã sinh rồi làm cho đoạn diệt. Đối với pháp thiện chưa phát sinh, làm cho sinh; còn pháp thiện

đã sinh rồi làm cho bền chắc, không lâng quên, tu hành viên mãn, càng thêm tăng trưởng, mở mang trí tuệ, sinh tâm ưa thích, siêng năng tinh tấn, giữ tâm vững bền.

Đây gọi là bốn Chánh đoạn.

Này Thiện Hiện, bốn Thần túc là những gì? Đó là Dục thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Cân thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Tâm thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập; Quán thần túc Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu tu tập của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Căn là những gì? Đó là Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Tuệ căn của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm Lực là những gì? Đó là Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, bảy chi Đẳng giác là những gì? Đó là Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, Tinh tấn giác chi, Hỷ giác chi, Khinh an giác chi, Định giác chi, Xả giác chi của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, tám chi Thánh đạo là những gì? Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, ba pháp môn giải thoát là những gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyên của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Không? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng không, chẳng phải ngã để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô tướng? Đó là Đại Bồ-tát dùng hành tướng tịch tĩnh nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là pháp môn giải thoát Vô nguyên? Nghĩa là Đại Bồ-tát dùng hành tướng khổ, vô thường, để nhiếp tâm về một mối.

Này Thiện Hiện, thế nào là tám Giải thoát là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát đối với cái có sắc mà quán có sắc, gọi là giải thoát thứ nhất. Trong không tướng sắc mà quán các sắc bên ngoài, gọi là giải thoát thứ hai. Thân tác chứng thanh tịnh thắng giải, gọi là giải thoát thứ ba. An trụ hoàn toàn vào định Không vô biên xứ gọi là giải thoát thứ tư. An trụ hoàn toàn vào định Thức vô biên xứ, gọi là giải thoát thứ

năm. An trụ hoàn toàn vào định Vô sở hữu xứ, gọi là giải thoát thứ sáu. An trụ hoàn toàn vào định Phi tưởng phi phi tưởng xứ, gọi là giải thoát thứ bảy. An trụ hoàn toàn vào định Diệt tưởng thọ, gọi là giải thoát thứ tám. Đó gọi là tám Giải thoát.

Này Thiện Hiện, thế nào là chín Định thứ đệ? Nghĩa là Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tú, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ thiền, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ nhất... Tuần tự cho đến vượt tất cả Phi tưởng phi phi tưởng xứ, nhập vào định Diệt tưởng thọ, an trụ hoàn toàn, gọi là Định thứ đệ thứ chín. Đó gọi là chín Định thứ đệ.

Này Thiện Hiện, bốn trí Thánh đế là những gì? Đó là Trí khổ, Trí tập, Trí diệt, Trí đạo của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, Ba-la-mật-đa là những gì? Đó là Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Trí ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, trí của các không là những gì? Đó là trí của pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh và trí chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn. Như vậy gọi là trí của các không.

Này Thiện Hiện, mười địa của Bồ-tát là những gì? Đó là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, năm loại mắt là những gì? Đó là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn, Phật nhãn đối tượng mong cầu của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, sáu phép thần thông là những gì? Đó là Thần cảnh trí chứng thông, Thiên nhĩ trí chứng thông, Tha tâm trí chứng thông, Túc trụ tùy niệm trí chứng thông, Thiên nhãn trí chứng thông, Lậu tận trí chứng thông, đối tượng tu học của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện, mươi lực của Như Lai là những gì?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cái đúng đạo lý như thật biết là đúng đạo lý, đối với cái không đúng đạo lý như thật biết là không đúng đạo lý.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các nghiệp và chỗ thọ sinh cùng kết quả của nghiệp nhân của các hữu tình ở quá khứ, hiện tại, vị lai đều biết như thật.

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế giới sai

khác chẳng phải là một trong thế gian đều biết như thật.

Bốn là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các loại thắng giải sai khác chẳng phải một của các hữu tình đều biết như thật.

Năm là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các cẩn hơn kém của các hữu tình đều biết như thật.

Sáu là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các hành nghiệp khắp các cảnh giới đều biết như thật.

Bảy là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với sự hình thành sai khác của tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh đều biết như thật.

Tám là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với vô lượng sự việc đời trước như các hành các thuyết, các tưởng thuộc về quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, mười đời, trăm đời, ngàn đời, vô lượng đời; hoặc một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vô lượng kiếp đều biết như thật.

Chín là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng Thiên nhãn thanh tịnh, vượt hơn người thường, thấy các sự việc ác của loài hữu tình, khi sinh khi tử, nói rộng cho đến tùy theo sức mạnh của nghiệp, sinh vào các cõi thiện ác đều biết như thật.

Mười là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các lậu tận, tâm vô lậu giải thoát, tuệ vô lậu giải thoát đều biết như thật. Đối với pháp tự lậu tận, chân giải thoát, tự chứng thông tuệ được an trụ hoàn toàn, nói rộng cho đến không thọ đời sau.

Như vậy gọi là mười lực của Như Lai.

Này Thiện Hiện, bốn điều không sợ là như thế nào?

Một là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng: Ta là Bậc Chánh Đẳng Giác, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật đối với pháp ấy không phải là Chánh Đẳng Giác thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, hoặc người khác trong thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Hai là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã đoạn hết các lậu, giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ: Phật chưa đoạn hết các lậu thì Ta đối với vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng. Do thấy chính xác vấn nạn kia là không đúng nên Ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Ba là, các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói pháp thường làm chướng ngại rằng nhiễm ô chắc chắn là chướng ngại. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ rằng, nhiễm ô là pháp không thể làm chướng ngại thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các kẻ thế gian khác hoàn toàn không thể chuyển được.

Bốn là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng, Ta vì các hàng đệ tử mà nói đạo xuất thế, các bậc Thánh tu tập nhất định được giải thoát, nhất định thông suốt, đoạn hết các khổ, không còn khổ nữa. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, kẻ thế gian khác dựa vào giáo pháp để vấn nạn, hoặc làm cho phải suy nghĩ, có người tu theo đạo này chẳng được xuất ly, chẳng được thông suốt, chẳng đoạn hết khổ, không còn khổ nữa thì Ta đối với sự vấn nạn kia thấy chính xác là không đúng do thấy nạn kia chính xác là không đúng nên ta được an trụ, không lo sợ. Tự nói rằng, Ta ở ngôi vị Đại Tiên tôn quý, ở trong đại chúng rống tiếng rống Sư tử, chuyển pháp luân rất thanh tịnh mà tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, Trời, Ma, Phạm, các thế gian hoàn toàn không thể chuyển được như vậy.

Như vậy gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện, bốn sự hiểu biết thông suốt là những gì? Đó là bốn sự hiểu biết thông suốt; hiểu biết thông suốt về nghĩa, hiểu biết thông suốt về pháp, hiểu biết thông suốt về ngôn từ, hiểu biết thông

suốt về biện tài. Như vậy gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về nghĩa? Là trí tuệ duyên với ý nghĩa thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về pháp? Là trí tuệ duyên với pháp thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về ngôn từ? Là trí tuệ duyên với lời nói thông suốt.

Thế nào là hiểu biết thông suốt về biện tài? Là trí tuệ duyên với biện tài thông suốt.

Này Thiện Hiện, mươi tám pháp Phật bất cộng là những gì? Đó là các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường không lầm lỗi, không nói gấp gáp, không quên chánh niệm, luôn luôn định tâm, không có vọng tưởng, biết chọn bỏ, chí muối không thoái, tinh tấn không lùi, nhớ nghĩ không lui, trí tuệ không lui, giải thoát không lui, giải thoát tri kiến không thôi, tất cả thân nghiệp do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; tất cả ý nghiệm do trí hướng dẫn, theo trí mà chuyển; hoặc trí hoặc kiến ở đời quá khứ không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời vị lai không dính mắc; hoặc trí hoặc kiến ở đời hiện tại không dính mắc. Đây gọi là mươi tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện, ba mươi hai tướng như thế nào?

Một là dưới chân của Phật có tướng bằng phẳng, đẹp đẽ, vững vàng giống như đáy hộp. Tuy đất có chỗ cao thấp nhưng theo bước chân Phật đều được bằng phẳng.

Hai là dưới chân của Phật có các vân như bánh xe ngàn cẩm đều tròn đầy.

Ba là tay chân của Phật đều mềm mại như bông vải, không gì sánh bằng.

Bốn là các ngón tay và chân của Phật đều thon dài, tròn đẹp hơn người, tiêu biểu cho sự trường thọ.

Năm là giữa mỗi kẻ ngón tay của Phật như chim nhạn, đều có màn lưỡi, lẩn lộn sắc vàng, giống như thêu vẽ.

Sáu là gót chân của Phật rộng dài, tròn đầy, cùng với lòng chân cân đối, hơn các hữu tình.

Bảy là mu bàn chân của Phật, cao đầy đặn, mềm mại, đẹp đẽ, cùng với gót chân cân đối.

Tám là đôi vế của Phật thon dài, tròn như đùi nai chúa Y-nê-da Tiên.

Chín là hai cánh tay của Phật dài, thẳng, tròn đầy như voi vòi chúa, buông tới đầu gối.

Mười là âm tướng của Phật thế kín đáo, giống như long mã, cũng như voi chúa.

Mười một là lỗ chân lông của Phật mỗi lỗ có một sợi, mềm mại, xanh biếc, xoay quanh bên hữu.

Mười hai là tóc lông của Phật ngay đều, mọc thẳng, xoay quanh bên hữu, mềm mại, xanh biếc, trang nghiêm thân sắc vàng vô cùng xinh đẹp.

Mười ba là da của Phật mỏng mịn, trơn láng; bụi, đất, nước đều không dính được.

Mười bốn là da của Phật màu vàng ròng, lóng lánh sáng sạch như đài vàng đẹp, các báu trang nghiêm, ai cũng ưa nhìn.

Mười lăm là trong lòng hai tay và chân của Phật, sau ót và hai vai, bảy chỗ đầy đặn sáng sạch, mềm mại, vô cùng đẹp đẽ.

Mười sáu là vai, cổ của Phật đầy đặn đặc biệt.

Mười bảy là hông, nách của Phật đầy đặn, chắc chắn.

Mười tám là dung nghi của Phật đầy đặn, khôi ngô.

Mười chín là thân tướng của Phật to lớn đoan nghiêm.

Hai mươi là thân tướng của Phật cao lớn, tròn đầy như cây Nặc-cù-dà.

Hai mươi mốt là cằm, ngực và phần thân trên của Phật dáng dấp nở nang như Sư tử chúa.

Hai mươi hai là ánh quang trên thân của Phật chiếu ra mỗi mặt một tần.

Hai mươi ba là tướng răng của Phật có bốn mươi chiếc đều đặn, bằng phẳng, sạch khít, chân sâu, trắng hơn ngọc tuyết kha.

Hai mươi bốn là răng nanh của Phật trắng đẹp, nhọn bén.

Hai mươi lăm là chư Phật thường được vị ngon nhất trong các vị vì mạch yết hầu thẳng nên có thể đưa vị ngon hảo hạng khắp cả ngàn mạch trong thân thể.

Hai mươi sáu là tướng lưỡi của Phật mỏng, sạch, rộng dài, có thể che cả mặt, đến mé tóc bên tai.

Hai mươi bảy là giọng điệu Phạm âm của Phật thanh nhã rộng khắp, tùy theo chúng nhiều hay ít đều nghe được. Tiếng vang rền như tiếng trống trời, nói ra lời êm đẹp thanh tao như tiếng chim Tân-già.

Hai mươi tám là lông mi của Phật giống như trâu chúa, xanh biếc, bằng thẳng, không xen tạp nhau.

Hai mươi chín là tròng mắt của Phật xanh biếc, trong sáng, ở giữa có vòng màu hồng, tròn trăng, đen rõ ràng.

Ba mươi là diện mạo của Phật tròn đầy như trăng rằm, tướng mày như vòng cung Thiên đế.

Ba mươi mốt là giữa chặn mày của Phật có tướng lông trăng mềm mại xoay bên hữu như bông vải, trăng sáng hơn ngọc tuyết kha.

Ba mươi hai là Ô-sắc-ni-sa (nhục kế) trên đỉnh đầu của Phật nhô cao, tròn trịa như lọng trời.

Đó gọi là ba mươi hai tướng của Phật.

Này Thiện Hiện, tám mươi vẻ đẹp của Phật là những gì?

Một là móng tay của Phật thon dài, mỏng mướt, trăng sạch như hoa đồng đỏ.

Hai là các ngón chân tay của Phật đều tròn, thon dài, ngay thẳng, mềm mại, chẳng lộ xương.

Ba là chân tay của Phật ngay bằng, không so le, ở giữa đều đầy kín.

Bốn là chân tay của Phật tròn trịa như ý, mềm sạch, sáng láng, màu như hoa sen.

Năm là mạch gân của Phật chằng chịt, bền chắc, ẩn sâu chằng lộ.

Sáu là hai mắt cá chân của Phật đều ẩn, chẳng lộ.

Bảy là bước đi của Phật thẳng tới, thong thả như voi chúa.

Tám là bước đi của Phật oai nghi ngay thẳng, tề chỉnh như Sư tử chúa.

Chín là bước đi của Phật vững băng, thong thả, chẳng nhanh chẳng chậm, giống như trâu chúa.

Mười là khi Phật đi hoặc đứng, oai nghi của Phật nhàn nhã, bước đi như chim nhạn chúa.

Mười một là khi Phật ngó lui liền xoay bên hữu, cả thân chuyển theo như rồng voi chúa.

Mười hai là lóng xương của Phật tròn thẳng, ngay theo thứ lớp, đẹp đẽ hoàn toàn.

Mười ba là lóng xương của Phật liên kết không hở, giống như rồng nầm.

Mười bốn là đầu gối của Phật, đẹp đẽ, vững chắc, tròn đầy.

Mười lăm là chõ kín của Phật vẫn vẻ đẹp đẽ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh.

Mười sáu là các bộ phận trên thân của Phật mượt trơn, sáng đẹp, sạch sẽ, bụi đất không dính.

Mười bảy là dung mạo của Phật uy nghiêm, không sợ, không khiếp nhược.

Mười tám là các bộ phận trên thân của Phật chắc chắn, dày kín, liên kết với nhau.

Mười chín là phần thân của Phật an định, dày nặng, thường không lay động, viên mãn, không hư hoại.

Hai mươi là thân tướng của Phật vững như núi chúa, chung quanh doan nghiêm, sáng sạch, không có bụi nhơ.

Hai mươi mốt là chung quanh thân Phật có ánh sáng, khi bước đi thường tự soi sáng.

Hai mươi hai là hình bụng của Phật vuông thẳng không lõm, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.

Hai mươi ba là rốn của Phật sâu đẹp, xoay tròn bên hữu, sạch sẽ sáng trong.

Hai mươi bốn là rốn của Phật dày, chẳng lõm, chẳng lồi, chung quanh đẹp đẽ.

Hai mươi lăm là da của Phật không có ghẻ lở, cũng không có chấm đen, các vết sẹo.

Hai mươi sáu là lòng tay của Phật đầy đặn, mềm mại, dưới chân bằng phẳng.

Hai mươi bảy là chỉ tay của Phật sâu, dài, rõ, thẳng, tươi nhuận, không đứt đoạn.

Hai mươi tám là môi của Phật tươi sáng, hồng hào như trái tần bà, trên dưới cân đối.

Hai mươi chín là gương mặt của Phật không dài, không ngắn, không lớn, không nhỏ, cân xứng đẹp đẽ.

Ba mươi là tướng lưỡi của Phật mềm mỏng, rộng dài, màu như đồng đỏ.

Ba mươi mốt là tiếng nói của Phật phát ra vang vọng sâu xa như voi chúa rống, rõ ràng, thanh thoát.

Ba mươi hai là âm vận của Phật hay tốt hoàn toàn, như tiếng vang nơi hang sâu.

Ba mươi ba là mũi của Phật cao, dài, ngay thẳng, không hở trống.

Ba mươi bốn là những chiếc răng của Phật vuông vức, ngay thẳng, trắng đẹp.

Ba mươi lăm là những chiếc răng của Phật tròn trắng, sáng đều đặn, nhọn bén.

Ba mươi sáu là mắt của Phật trong sáng, phân minh.

Ba mươi bảy là tướng mắt của Phật rộng dài, giống như cánh hoa sen xanh vô cùng đẹp đẽ.

Ba mươi tám là mí mắt của Phật trên dưới đều nhau, khép kín không hở.

Ba mươi chín là đôi mày của Phật dài, chẳng bạc, rậm nhỏ, mềm mại.

Bốn mươi là đôi mày của Phật mượt trơn, đều đặn, màu biếc lưu ly.

Bốn mươi mốt là đôi mày của Phật cao, cong, sáng mượt, hình như trăng đầu tháng.

Bốn mươi hai là tai của Phật dày, rộng lớn, dài, trái tai thòng xuống.

Bốn mươi ba là hai tai của Phật xinh đẹp, bằng phẳng, không có khiếm khuyết.

Bốn mươi bốn là dung nghi của Phật làm cho mọi người trông thấy không tổn hại, ô nhiễm, đều sinh kính mến.

Bốn mươi lăm là trán của Phật rộng, viên mãn, bằng thẳng, hình tướng đẹp đẽ đặc biệt.

Bốn mươi sáu là phần thân của Phật nửa trên đầy đặn như Sư tử chúa, oai nghiêm tuyệt đối.

Bốn mươi bảy là tóc của Phật dài mượt, xanh biếc, dày khít, chẳng bạc.

Bốn mươi tám là tóc của Phật thơm sạch, nhỏ mịn, mướt láng, xoay quanh bên hữu.

Bốn mươi chín là tóc của Phật bắng thẳng không rối, cũng không dính đùm.

Năm mươi là tóc của Phật chắc chắn không đứt, cũng không rơi rụng.

Năm mươi mốt là tóc của Phật sáng trơn đẹp lạ, bụi đất không dính.

Năm mươi hai là phần thân của Phật vững vàng, đầy chắc hơn Na-la-diên.

Năm mươi ba là thân thể của Phật cao lớn, ngay thẳng.

Năm mươi bốn là bảy khiếu trên thân của Phật trong sạch, tròn đẹp.

Năm mươi lăm là phần thân của Phật có sức mạnh thù thắng, không ai sánh bằng.

Năm mươi sáu là thân tướng của Phật được mọi người thích nhìn, thường không nhảm chán.

Năm mươi bảy là gương mặt của Phật dài rộng vừa vặn, trong sáng như trăng rằm mùa thu.

Năm mươi tám là dung mạo của Phật thư thái, sáng láng, trước khi nói hay mỉm cười, có thuận không trái.

Năm mươi chín là diện mạo của Phật sáng láng, vui vẻ, đã xa lìa các lõi nhăn nhó sân giận.

Sáu mươi là phần thân của Phật trong sạch, không nhơ uế, không hôi hám.

Sáu mươi mốt là lỗ chân lông của Phật thường có mùi hương thơm như ý vi diệu.

Sáu mươi hai là miệng của Phật thường thoảng hương thơm tối thượng thù thắng.

Sáu mươi ba là tướng đầu của Phật tròn tria, đẹp đẽ như quả mạt-đạt-na, cũng như lọng trời.

Sáu mươi bốn là lông thân của Phật xanh biếc, sáng sạch, như màu sắc rực rõ trên cổ chim công.

Sáu mươi lăm là pháp âm của Phật nói ra dù nhiều người hay ít người cũng chẳng thêm bớt, hợp lý không sai.

Sáu mươi sáu là tướng đĩnh của Phật không ai thấy được.

Sáu mươi bảy là tay chân của Phật có màng lưỡi, kẻ ngón rõ ràng, trang nghiêm, xinh đẹp, màu như đồng đỏ.

Sáu mươi tám là khi Phật bước đi, chân cách đất khoảng chừng bốn ngón, hiện rõ dấu chân.

Sáu mươi chín là Đức Phật tự giữ vững không cần dùn đỡ, thân không nghiêng động, cũng không xiêu ngã.

Bảy mươi là uy đức của Phật vang dội rất xa, kẻ ác tâm thấy thì vui, kẻ sợ hãi thấy thì an.

Bảy mươi mốt là âm thanh của Phật chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo ý muốn của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ hòa hợp vui vẻ.

Bảy mươi hai là Đức Phật tùy theo ý thích của hữu tình, vì chúng thuyết pháp cho thích hợp.

Bảy mươi ba là chư Phật đều đồng một thứ tiếng, diễn nói chánh pháp tùy theo các loài hữu tình, làm cho họ được hiểu biết.

Bảy mươi bốn là chư Phật thuyết pháp đều theo thứ lớp, đều có nhân duyên, lời nói tốt đẹp.

Bảy mươi lăm là Đức Phật xem các loài hữu tình đều bình đẳng, khen thiện, chê ác nhưng không thương ghét.

Bảy mươi sáu là Đức Phật trước quán sát rồi sau mới làm, đầy đủ mô phạm, làm cho mọi người hiểu biết một cách thanh tịnh, hoàn hảo.

Bảy mươi bảy là tướng tốt của Phật, tất cả loài hữu tình không thể thấy hết.

Bảy mươi tám là xương đĩnh của Phật cứng chắc, tròn đầy.

Bảy mươi chín là dung nhan của Phật trẻ mãi không già, thường tươi đẹp.

Tám mươi là lòng bàn tay, bàn chân và trước ngực của Phật đều có đức tướng cát tường, xoáy tròn quanh giống như thêu vẽ, màu hồng đỏ.

Đó là tám mươi vẻ đẹp.

Này Thiện Hiện, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thành tựu các tướng, hảo như vậy nên ánh sáng nơi thân tự nhiên chiếu khắp thế giới ba lần ngàn, bao trùm tất cả. Khi Ta khởi tâm liền soi chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thâu ánh sáng, chỉ chiếu soi mỗi phương một tầm. Vì nếu khi ánh sáng nơi

thân chiếu sáng thì che lấp các cánh sáng của mặt trời, mặt trăng, các loài hữu tình không thể biết được ngày, đêm, tháng, năm, ngày, giờ để làm việc, nên làm việc gì cũng không thành tựu. Âm thanh chư Phật vang khắp thế giới ba lần ngàn. Nếu khi có tác ý liền vang vọng đến vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì sự lợi ích cho các hữu tình nên âm thanh tùy theo sức nghe của chúng sinh không thêm, không bớt.

Này Thiện Hiện, công đức thù thắng như thế là do, khi Ta còn ở địa Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã thành tựu nên nay tướng hảo viên mãn, trang nghiêm, tất cả hữu tình thấy đều vui mừng, đều được các sự lợi ích rộng lớn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng hai pháp Bố thí là tài sản và giáo pháp để nghiệp hóa các hữu tình. Đây là pháp hy hữu đặc biệt.

Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát dùng việc Ái ngữ nghiệp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng tiếng dịu dàng vì các hữu tình trước nói Bố thí ba-la-mật-đa, kế đến nói về Tịnh giới ba-la-mật-đa... Như vậy cho đến cuối cùng là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa để làm phương tiện nghiệp hóa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát dùng âm thanh dịu dàng nói về sáu pháp Ba-la-mật-đa để nghiệp hóa các hữu tình. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao trùm tất cả các pháp lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Lợi hành nghiệp hóa các hữu tình là thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, luôn luôn dùng mọi phương tiện khuyên bảo các hữu tình siêng năng tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và các pháp lành vi diệu khác, thường không nhảm chán.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát dùng việc Đồng sự nghiệp hóa các hữu tình là như thế nào? Nghĩa là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng thần thông thù thắng và sức đại nguyện hiện ở trong địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, cõi trời, người, cùng làm việc với họ để làm phương tiện nghiệp hóa, làm cho họ được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát nên dùng bốn Nghiệp pháp như vậy làm phương tiện thiện xảo nghiệp hóa các hữu tình, làm cho họ được lợi ích, an vui thù thắng.

Dây là các pháp hy hữu đặc biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, Ta dùng Phật nhãn xem hằng hà sa số thế giới Phật khấp mươi phương, thấy có Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát rằng: “Thiện nam, đến đây! Ông phải siêng năng tu học để làm phát sinh môn văn tự Đà-la-ni, nghĩa là siêng học một chữ, hai chữ cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn đều tóm thâu vào một chữ, hai chữ, cho đến bốn mươi hai chữ để làm phát sinh một cách tự tại. Lại nên khéo học một chữ có thể gồm thâu cả bốn mươi hai chữ, học bốn mươi hai chữ tóm thâu vào một chữ để làm phát sinh một cách tự tại.”

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát đều phải khéo học bốn mươi hai chữ thâu vào một chữ, một chữ cũng bao trùm cả bốn mươi hai chữ. Học như thế rồi, đối với các môn chữ đều được thiện xảo. Đối với việc làm phát sinh các môn chữ được tự được thiện xảo rồi, lại đối với môn không chữ làm phát sinh một cách thiện xảo, như các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo. Vì đối với các pháp, các chữ thiện xảo nên đối với không chữ cũng được thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì loài hữu tình, nói pháp có chữ nói pháp không chữ. Vì pháp không chữ nói pháp có chữ. Vì sao? Vì lìa chữ, không chữ thì không có Phật pháp, nhưng vượt khỏi các chữ thì gọi là chân Phật pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không giới hạn.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp và các hữu tình đều là pháp không rốt ráo, pháp không không giới hạn, nên vượt các chữ ấy thì tự tánh của tất cả pháp và các hữu tình rốt ráo chẳng thể nắm bắt được, như vậy thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đà cho đến Bố thí ba-la-mật-đà? Hoặc tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Hoặc tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề? Hoặc tu hành Tam-ma-địa Không, Vô tướng, Vô nguyện? Hoặc an trú pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Hoặc an trú chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Hoặc an trú Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Hoặc tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biển xứ? Hoặc tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân? Hoặc tu hành tất

cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Hoặc tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông? Hoặc tu hành mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng? Hoặc tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Hoặc tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Hoặc tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Hoặc tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp? Đại Bồ-tát làm sao ngay trong đời này hành sáu pháp đạt đến bờ giác và các thần thông, vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp?

Bạch Thế Tôn, tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự biểu hiện của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc cho đến thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãm xứ cho đến ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãm giới cho đến ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãm thức giới cho đến ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhãm xúc cho đến ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến tám mươi vẻ đẹp cũng chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, trong chẳng thể nắm bắt được không có các hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng không có các sắc, thọ, tướng, hành, thức và sự biểu hiện của chúng; cho đến cũng không có tám mươi vẻ đẹp và sự biểu hiện của chúng. Tất cả pháp hữu tình và sự biểu hiện của chúng đã chẳng thể nắm bắt được, đều không sở hữu thì Đại Bồ-tát làm sao khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp? Không có chúng Đại Bồ-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình trụ pháp bất chánh, đem pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa Bồ-đề còn không chứng đắc, huống là chứng đắc pháp phần Bồ-đề! Bồ-tát còn không chứng đắc, huống là chứng đắc pháp Bồ-tát! Như vậy làm sao tu đạo Bồ-đề, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Tất cả hữu tình và sự biểu hiện của họ, cũng như tất cả pháp và sự biểu hiện của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên đều không sở hữu, vì không sở hữu nên biết pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh tự tánh đều không; nên biết chân như là không cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không; nên biết Thánh đế khổ là không cho đến Thánh đế đạo cũng không; nên biết sắc uẩn là không cho đến thức uẩn cũng không; nên biết nhãm xứ là không cho đến ý xứ cũng không; nên biết sắc xứ là không cho đến pháp xứ cũng không; nên biết nhãm giới là không cho đến ý giới cũng không; nên biết sắc giới là không cho đến pháp giới cũng không; nên biết là nhãm thức giới không cho đến ý thức giới cũng không; nên biết nhãm xúc là không cho đến ý xúc cũng không; nên biết các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra là không cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra cũng không; nên biết địa giới là không cho đến thức giới cũng không; nên biết nhân duyên là không cho đến tăng thượng duyên cũng không; nên biết các pháp do duyên sinh ra đều là không; nên biết vô minh không, cho đến lão tử cũng không; nên biết ngã là không cho đến cái thấy cũng không; nên biết Bố thí ba-la-mật-đa là không cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không; nên biết bốn Tịnh lự là không, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không; nên biết bốn Niệm trụ là không cho đến tám chi Thánh đạo cũng không; nên biết pháp môn giải thoát Không là không, pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện cũng không; nên biết tám môn giải thoát là không cho đến mười Biến xứ cũng không; nên biết bậc Tịnh quán là không cho đến bậc Như Lai cũng không; nên biết bậc Cực hỷ là không cho đến bậc Pháp vân cũng không; nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không; nên biết năm loại mắt là không, sáu phép thần thông cũng không; nên biết mười lực của Như Lai là không, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng không; nên biết đại Từ không, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không; nên biết ba mươi hai tướng Đại sĩ là không, tám mươi vẻ đẹp cũng không; nên biết pháp không quên mất là không, tánh luôn luôn xả cũng không; nên biết trí Nhất thiết là

không, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không; nên biết quả Dự lưu là không, cho đến Độc giác Bồ-đề cũng không; nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không; nên biết làm nghiêm tịnh cõi Phật là không, đem lại sự thành tựu cho hữu tình cũng không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp không có pháp nào là đều chẳng không, rồi mới vì các hữu tình mà giảng thuyết các pháp làm cho xa lìa sự điên đảo. Mặc dù vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, đối với các tướng không chẳng thêm chẳng bớt, không lấy, không bỏ. Do nhân duyên này, tuy nói các pháp nhưng không có chỗ để nói.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, khi quán như thế chứng đắc trí vô chướng. Do chứng đắc trí này nên chẳng làm hư hoại các pháp, không còn phân biệt, vì các hữu tình mà như thật giảng thuyết, làm cho chúng lìa vọng tưởng điên đảo chấp trước, tùy theo căn cơ đạt đến quả Ba thừa. Như có Như Lai hóa làm một vị Phật. Vị Phật này có thể hóa làm vô lượng một ức hữu tình. Khi ấy vị hóa Phật kia có thể dạy cho chúng đã hóa ra ấy, hoặc làm cho chúng tu hành Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến làm cho tu hành trí Nhất thiết tướng, hoặc làm cho chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho an trú tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc làm cho chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Ý ông nghĩ sao? Khi ấy vị hóa Phật và chúng hữu tình được hóa ra, thì đối với các pháp có sự phân biệt và phá hoại không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có. Các sự biến hóa đối với tất cả pháp không có phân biệt.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do nhân duyên này nên biết chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy hành, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình ứng cơ thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt, chẳng phá hoại pháp tướng nhưng có thể như thật an lập hữu tình, làm cho họ an trú vào chỗ nêun trụ. Tuy đối với hữu tình và tất cả pháp đều không sở đắc

nhưng làm cho hữu tình giải thoát vọng tưởng điên đảo, chấp trước, dùng không buộc, không mở làm phương tiện. Vì sao? Vì bản tánh của sắc cho đến thức không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở thì pháp này chẳng phải sắc cho đến chẳng phải thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều hoàn toàn thanh tịnh, nói rộng cho đến bản tánh của các pháp hữu vi và pháp vô vi không buộc, không mở. Nếu bản tánh của pháp không buộc, không mở, thì pháp ấy chẳng hữu vi, chẳng vô vi. Vì sao? Vì hữu vi cho đến vô vi đều hoàn toàn thanh tịnh.

Như vậy này Thiện Hiện, các Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình tuyên nói các pháp nhưng đối với tánh hữu tình và các pháp, hoàn toàn vô sở đắc. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng không chỗ trụ làm phương tiện trụ trong cái vô sở đắc của tất cả pháp. Nghĩa là dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của uẩn sắc, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của các uẩn thọ, tưởng, hành, thức uẩn; nói rộng cho đến dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện, trụ trong cái không của pháp hữu vi, dùng không chỗ trụ mà làm phương tiện trụ trong cái không của pháp vô vi.

Thiện Hiện nên biết, sắc uẩn không chỗ trụ; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ. Cái không của sắc uẩn không chỗ trụ; cái không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chỗ trụ...

Tuần tự cho đến pháp hữu vi không chỗ trụ, pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Cái không của pháp hữu vi không chỗ trụ, cái không của pháp vô vi cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì các pháp và cái không của các pháp như thế đều không tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng phải pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được mà lại có chỗ trụ.

Thiện Hiện nên biết, chẳng phải pháp không tánh trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp không tánh, trụ pháp có tánh. Chẳng phải pháp có tánh, trụ pháp không tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tự tánh. Chẳng phải pháp tha tánh, trụ pháp tha tánh. Chẳng phải pháp tự tánh, trụ pháp tha tánh.

Chẳng phải pháp tha tánh, trụ pháp tự tánh.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được; pháp chẳng thể nắm bắt được, thì trụ vào đâu?

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp không này tu tập trừ bỏ các pháp, cũng có thể như thật giảng thuyết, khai thị cho hữu tình.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đối với chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, các chúng Hiền thánh đều không tội lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đối với pháp tánh này đều có thể tùy thuận giác ngộ, đã tùy thuận giác ngộ rồi nên vì các hữu tình mà tùy thuận giảng thuyết. Tuy vì hữu tình giảng thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh không chuyển đổi, không vượt qua. Vì sao? Vì thật tánh các pháp tức là pháp giới, chân như, thật tế; pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không thể chuyển đổi, cũng không thể vượt qua. Vì sao? Vì pháp giới, chân như, thật tế như thế đều không có tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được, vì chẳng phải là chẳng thể nắm bắt được nên có chuyển đổi vượt qua.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu chân pháp giới, chân như, thật tế không chuyển đổi vượt qua thì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi cùng chân pháp giới, chân như, thật tế có khác nhau không?

Phật dạy:

–Không khác. Bởi vì sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu sắc cho đến pháp hữu vi, vô vi đều chẳng khác pháp giới, chân như, thật tế thì vì sao Thế Tôn lập ra nghiệp đen đưa đến quả báo xấu, đó là địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ? Lập ra nghiệp trắc đưa đến quả báo tốt, đó là cõi người, cõi trời? Lập ra nghiệp đen trắc đưa đến quả báo đen trắc, đó là một phần bàng sinh, ngạ quỷ và một phần người? Lập ra nghiệp không đen không trắc đưa đến quả báo không xấu không tốt, đó là quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, Ta nương vào thế tục mà đặt ra nhân quả khác nhau như thế, chẳng nương vào thảng nghĩa, vì Thảng nghĩa đế chẳng thể nói có nhân quả khác nhau. Vì sao? Vì trong Thảng nghĩa đế, các pháp tánh tướng chẳng thể phân biệt, không thuyết, không chỉ bày, thì làm sao có được nhân quả khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, trong Thảng nghĩa đế, từ sắc uẩn cho đến hữu vi, vô vi không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh vì đó là không, rốt ráo đến chõ không khôn biên giới.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỀN 532

Phẩm 28: DIỆU TUỐNG (5)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu nương vào thế tục để thiết lập phần vị nhân quả khác nhau, không nương vào thắng nghĩa, thì lẽ ra tất cả phàm phu cũng có quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-đề và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Kẻ phàm phu có như thật hiểu được lý của hai đế Thế tục và Thắng nghĩa chăng? Nếu như thật hiểu lý của hai đế ấy thì đáng lẽ họ cũng có quả Dự lưu..., nhưng tất cả kẻ phàm phu vì không hiểu như thật được lý của hai đế thế tục và thắng nghĩa nên không có Thánh đạo và tu Thánh đạo, không thể lập ra Thánh quả khác nhau, chỉ có hàng Thánh giả mới có thể như thật hiểu Thế tục và Thắng nghĩa nên có Thánh đạo và tu Thánh đạo. Vì vậy nên lập ra Thánh quả khác nhau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người tu Thánh đạo, có chắc chắn đạt được Thánh quả chăng?

Phật dạy:

–Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, người không tu Thánh đạo, có đạt được Thánh quả chăng?

Phật dạy:

–Không đạt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, như vậy thì đáng lẽ không có ai đạt được Thánh quả cả?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Tuy nương vào thế tục, có đạt Thánh quả nhưng chẳng phải thắng nghĩa. Nếu nương thắng nghĩa thì không tu Thánh đạo, cũng có thể đạt Thánh quả, cũng chẳng phải không tu Thánh đạo có thể đạt Thánh quả, chẳng rời Thánh đạo có thể đạt Thánh quả, cũng chẳng trụ Thánh đạo có thể đạt Thánh quả. Vì sao? Vì nương theo đạo và đạo quả của Thắng nghĩa đế, thì tu hay không tu đều chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, tuy vì hữu tình lập ra các Thánh quả khác nhau nhưng ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi thì không phân biệt Thánh quả như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không thể phân biệt các Thánh quả, thì tại sao Thế Tôn thuyết có đoạn trừ ba kết sử đạt quả Dự lưu; làm mỏng dục, tham và sân đạt quả Nhất lai; đoạn tận năm hạ phần kiết đạt quả Bất hoàn; đoạn tận năm thượng phần kiết đạt quả A-la-hán; biết rõ các pháp có tu tập đều là pháp diệt, đạt được Độc giác Bồ-đề; đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não sở tri đạt được quả vị Giác ngộ cao tột của Phật?

Bạch Thế Tôn, con phải làm thế nào để biết được ý nghĩa sâu xa mà Ngài đã nói, tức là ở trong cảnh giới hữu vi, vô vi không phân biệt quả Dự lưu...?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ta nói quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, Thánh quả như thế là hữu vi hay vô vi?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải hữu vi.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong cảnh giới vô vi có phân biệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các thiện nam, thiện nữ nào thông suốt tất cả pháp hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, gọi là không tướng, thì ngay lúc ấy các thiện nam, thiện nữ này đối với các pháp có sự phân biệt: đây là hữu vi hoặc vô vi chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết các pháp nhưng không phân biệt pháp tướng đã nói, là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát này tự mình đối với các pháp không chấp trước, cũng có thể dạy người khác đối với các pháp không chấp trước. Nghĩa là đối với pháp Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước; đối với bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc cũng không chấp trước; đối với bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo cũng không chấp trước; đối với pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không chấp trước; đối với chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn cũng không chấp trước; đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo cũng không chấp trước; đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện cũng không chấp trước; đối với tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ cũng không chấp trước; đối với bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân cũng không chấp trước; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không chấp trước; đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng không chấp trước; đối với mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng cũng không chấp trước; đối với đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả cũng không chấp trước; đối với ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp cũng không chấp trước; đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng cũng không chấp trước; đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không chấp trước; đối với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không chấp trước; đối với trí Nhất thiết trí cũng không chấp trước.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp đã nói như thế, tự mình không

chấp trước, cũng dạy người khác đối với các pháp như thế không chấp trước. Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp này vì không chấp trước nên đối với tất cả chỗ đều được vô ngại.

Như người được Thế Tôn biến hóa ra, tuy hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn.

Như vậy, cho đến tuy hành trí Nhất thiết trí nhưng đối với quả kia không chấp, không đắm, chỉ vì hữu tình đạt được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi không chấp, không đắm, vô trụ, vô ngại. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đạt được tướng vi diệu của tất cả pháp.

**

Phẩm 29: THÍ ĐẮNG (1)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đạt được tướng vi diệu?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như người được Thế Tôn biến hóa ra, không hành tham dục, sân nhuế, ngu si; không hành uẩn sắc cho đến uẩn thức; không hành trí Nhất thiết trí; không hành pháp trong, không hành pháp ngoài, không hành tùy miên, không hành các triền cái; không hành các pháp hữu lậu, vô lậu; không hành các pháp thế gian, xuất thế gian; không hành các pháp hữu vi, vô vi; không hành Thánh đạo và quả Thánh đạo. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, đối với tất cả pháp đều không chấp việc tu hành. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, đạt tướng vi diệu nghĩa là đối với pháp tánh không phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào người được Như Lai biến hóa ra hiện tu Thánh đạo?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Người được biến hóa kia tu theo Thánh đạo không nhiễm,

không tịnh, cũng không luân hồi trong năm đường sinh tử, cũng không chứng đắc Niết-bàn của ba thửa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt các pháp đều không có thật?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Người được chư Phật Thế Tôn biến hóa ra, có phải là có thật rồi nương thật sự kia mà có nhiễm, có tịnh; cũng luân hồi sinh tử trong năm đường và chứng đắc Niết-bàn của ba thửa chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có. Người được Thế Tôn biến hóa ra không có chút sự thật, chẳng nương sự thật kia mà có nhiễm có tịnh, cũng không luân hồi sinh tử trong năm đường, cũng không chứng đắc Niết-bàn của ba thửa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp thông suốt thật tướng cũng lại như thế, thông suốt các pháp đều không có thật, tánh tướng đều không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, có phải tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến pháp hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc biến hóa kia chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Năm uẩn như sắc... nói rộng cho đến hữu vi, vô vi, tất cả đều giống việc đã biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều giống việc biến hóa thì những gì được biến hóa ra đều không thật; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến hữu vi, vô vi cũng không thật. Do đó cũng không tạp nhiễm, không thanh tịnh, cũng không luân hồi sinh tử trong năm đường, cũng không theo nghĩa ấy để được giải thoát. Như vậy, các Đại Bồ-tát làm sao đối với các hữu tình, có người tiếp nhận và thọ trì giới pháp?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Khi các Đại Bồ-tát còn hành đạo

Bồ-tát, có thấy hữu tình có thể thoát khỏi đường địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, cõi trời, người chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Khi các Đại Bồ-tát còn hành Bồ-tát đạo, chẳng thấy có hữu tình thoát khỏi năm đường và ba cõi. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hiểu biết thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có thì vì việc gì mà phải tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến việc gì mà phải đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các hữu tình nào tự mình có thể thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có, thì các Đại Bồ-tát không cần phải trải qua vô số đại kiếp vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát. Do vì các hữu tình đối với tất cả pháp không thông hiểu chúng đều như huyền hóa, không thật có, vì vậy nên chúng Đại Bồ-tát phải trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào đối với tất cả pháp không thể thông suốt là chẳng thật có thì không nên trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Do chúng Đại Bồ-tát như thật thông suốt tất cả pháp đều như huyền hóa, đều chẳng thật có nên trải qua vô số kiếp vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, ở tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho tất cả.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp như mộng, như huyền, như tiếng vang, như bóng, như bóng sáng, như sóng nẩng, như việc biến hóa, như ảo thành thì các hữu tình được biến hóa ra trụ ở nơi nào, các Đại Bồ-tát

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo nào để cứu vớt làm cho họ thoát khỏi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các hữu tình được biến hóa ra trụ ở danh tướng hư dối phân biệt, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, từ danh tướng hư dối phân biệt kia cứu vớt cho họ giải thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, danh là thế nào? Tướng là thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Danh chỉ là khách, chỉ là giả lập để nêu bày cái nghĩa. Nghĩa là đây gọi là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhãn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhãn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nam nữ; đây là lớn nhỏ; đây là địa ngục cho đến trời, người; đây là hữu lậu; đây là vô lậu; đây là thế gian; đây là xuất thế gian; đây là hữu vi; đây là vô vi; đây là quả Dự lưu, tuần tự cho đến tên quả vị Giác ngộ cao tột; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Bồ-tát; đây là Như Lai.

Này Thiện Hiện, tất cả tên như vậy là biểu trưng cho các nghĩa, chỉ là giả lập, nên tất cả tên đều chẳng thật có. Các pháp hữu vi cũng chỉ có tên, do đó vô vi cũng chẳng thật có. Kẻ phàm phu ngu muội vọng chấp những tên ấy, còn các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gắn liền với tâm bi nguyện, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa làm cho họ xa lìa, dạy như vầy: “Danh là do vọng tưởng phân biệt mà sinh ra, cũng là do nhiều nhân duyên hòa hợp giả lập. Các ngươi không nên chấp trước. Danh không thật sự, tự tánh đều không, chẳng có người trí nào mà chấp lấy pháp không ấy.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mà nói pháp vứt bỏ tên gọi. Đó gọi là danh. Còn tướng là như thế nào?

Thiện Hiện nên biết, Tướng có hai thứ, mà phàm phu chấp trước. Hai tướng đó là gì? Đó là tướng sắc và tướng vô sắc.

Tướng sắc là thế nào? Nghĩa là có sắc hoặc thô, hoặc tế, hoặc xấu, hoặc tốt. Tất cả như thế tự tánh đều không. Kẻ phàm phu do phân

biệt chấp trước cho đó là sắc. Đó gọi là tướng sắc.

Còn tướng vô sắc là, đối với tất cả pháp không có sắc tướng, kể phàm phu phân biệt chấp có tướng nên sinh ra các phiền não, gọi là tướng vô sắc.

Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà, dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình, làm cho họ đoạn trừ hai tướng ấy, lại dạy họ an trú trong cảnh giới vô tướng. Tuy dạy họ an trú trong cảnh giới vô tướng nhưng không làm họ rơi vào việc chấp hai bên, cho rằng đây là tướng, đây là vô tướng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa dùng phương tiện thiện xảo giáo hóa các hữu tình xa lìa các tướng, trụ cảnh giới vô tướng nhưng không còn chấp trước.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp chỉ có danh, tướng, mà tất cả danh, tướng đều là giả lập thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa làm sao đối với các pháp lành tự mình có thể tăng tiến? Cũng có thể làm cho người khác tăng tiến? Và do pháp lành của mình dần dần tăng tiến, nên có thể làm cho các địa dần dần được viên mãn, cũng có thể an lập các loài hữu tình làm cho họ tùy theo căn cơ mà an trú vào quả Ba thừa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu trong các pháp có mảy may thật có, chẳng phải giả lập có danh tướng, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa đáng lẽ đối với pháp lành tự mình không được tăng tiến, cũng không làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiến. Nhưng vì trong các pháp không có mảy may thật có, chỉ có giả lập các danh tướng. Vì vậy nên Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, đối với các pháp lành tự mình được tăng tiến; cũng có thể làm cho người khác đối với pháp lành được tăng tiến. Và có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đà; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn

chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn địa Đại Bồ-tát; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để viên mãn trí Nhất thiết trí; có thể dùng vô tướng làm phương tiện để đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, do tất cả pháp không có mảy may thật có, chỉ có giả lập các danh tướng nên các Đại Bồ-tát đối với các pháp ấy không sinh điên đảo, chấp trước, có thể dùng vô tướng làm phương tiện, đối với các pháp lành tự mình tăng tiến, rồi cũng làm cho người khác tăng tiến pháp lành.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu trong các pháp có tướng thật pháp bằng đầu sợi lông thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp đáng lẽ không thể hiểu biết vô tướng, vô niêm, cũng không tác ý tánh vô lậu, rồi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, an lập hữu tình nơi pháp vô lậu, vì các pháp vô lậu đều là vô tướng, vô niêm, không tác ý.

Vì vậy, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo an lập hữu tình ở pháp vô lậu, mới gọi là làm lợi ích hữu tình một cách chọn lọc thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tánh của tất cả pháp quả thật vô lậu, vô

tướng, vô niệm không tác ý thì do duyên gì ở trong các kinh Thế Tôn thường dạy như vậy: “Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?”

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp hữu lậu cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Các pháp Thanh văn cùng với pháp tánh vô tướng, vô lậu có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp hữu lậu chính là pháp tánh vô tướng, vô niệm; cũng không là không tác ý, vô lậu?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không thể là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không là không tác ý, vô lậu?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Do đó nên biết, các pháp đều là pháp tánh vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý, vô lậu.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào khi học tất cả pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác ý, vô lậu thì thường được tăng trưởng các pháp lành. Đó là Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả Phật pháp như vậy đều là do tu học pháp tánh vô tướng, vô niệm, không tác ý, vô lậu mà được tăng trưởng. Vì sao? Vì trừ pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên ra, các Đại Bồ-

tát không còn pháp yếu nào phải học. Vì sao? Vì ba pháp môn giải thoát tóm thâu tất cả pháp thiện vi diệu. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát Không quán tự tướng tất cả pháp đều không. Pháp môn giải thoát Vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng. Pháp môn giải thoát Vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyễn.

Các Đại Bồ-tát nương vào ba môn này có thể tóm thâu tất cả pháp thiện thù thắng, nhưng nếu xa lìa ba môn này thì sự tu học pháp thiện thù thắng đều không sinh trưởng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào có thể học được ba pháp môn giải thoát như thế thì có thể học được năm uẩn, cũng có thể học mười hai xứ, cũng có thể học mười tám giới, cũng có thể học bốn Thánh đế, cũng có thể học mười hai duyên khởi, cũng có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, cũng có thể học Bố thí ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng có thể học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, cũng có thể học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể như thật biết sắc cho đến thức hoặc tướng, sinh diệt, chân như thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học năm uẩn.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết sắc rốt ráo có lõi trống, rốt ráo có kẽ hở, như bọt nước, tánh không bền chắc thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết sắc khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu. Tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc không

sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của sắc.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thọ rốt ráo như ung nhọt, như tên bẩn, chóng khởi, chóng diệt, giống như bọt nước, hư dối chẳng trụ, phát sinh do ba sự hòa hợp thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thọ, là khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu. Tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm. Tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chân như thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thọ.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết tướng như là sóng nồng dưới nước, không thật có, do nhân duyên khát ái vọng sinh tướng này, Phật ra lời nói hư giả thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết tướng, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi, nên gọi là chân như, đó là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của tướng.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết hành như cây chuối, lột bỏ

từng bợ rốt cuộc không thật có, đó là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết hành, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi nhưng tương ứng sinh diệt, gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như, gọi là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của hành.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức giống như việc huyễn hóa, do nhiều duyên hòa hợp giả lập mà có, quả thật chẳng thể nắm bắt được, như nhà ảo thuật hay học trò của ông ta, ở nơi ngã tư đường hóa ra làm bốn đội quân, đó là: quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc hiện ra tướng của các loại màu sắc, tuy giống như có, nhưng không thật là không; thức cũng như thế, quả thật chẳng thể nắm bắt được, thì gọi là Đại Bồ-tát như thật biết tướng của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết sinh diệt của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết thức, khi sinh không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi về đâu, tuy không đến, không đi mà tương ứng sinh diệt nên gọi là Đại Bồ-tát như thật biết sự sinh diệt của thức.

Này Thiện Hiện, thế nào là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức? Nghĩa là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức không sinh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh nó là thường như, không hư dối, không biến đổi nên gọi là chân như, đó là Đại Bồ-tát như thật biết chân như của thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học mười hai xứ?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật

biết các xứ bên trong và tự tánh của các xứ bên trong là không; như thật biết các xứ bên ngoài và tự tánh của các xứ bên ngoài là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học mươi tám giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, như thật biết nhẫn giới, tự tánh nhẫn giới không..., nói rộng cho đến như thật biết ý thức giới và tự tánh của ý thức giới là không thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học mươi tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học bốn Thánh đế?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thật biết tướng khổ là bức bách, như thật biết tướng tập là sinh khởi, như thật biết tướng diệt là vắng lặng, như thật biết tướng đạo là xa lìa, lại như thật biết tự tánh khổ, tập, diệt, đạo vốn không, xa lìa hai pháp, gọi là Thánh giả, bốn Đế như Khổ đế... tức là chân như, chân như tức là bốn Đế như Khổ đế... không hai, không sai khác, chỉ có bậc chân Thánh mới như thật biết được thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học bốn Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học mười hai duyên khởi?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa như thật biết tự tánh vô minh cho đến lão tử không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vốn không, xa lìa hai pháp thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh đều không tự tánh, đều chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trụ, thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn đều không hý luận, không phân biệt nhưng có thể an trụ thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học Bố thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết Bố thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không tự tánh, chẳng thể nắm bắt được nhưng có thể tu tập thì gọi là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể học Bố thí ba-la-mật-đa cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp.

Lúc ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ các pháp như sắc... đều riêng biệt không tạp loạn thì đáng lẽ Thế Tôn không cho các pháp như sắc... là làm hư hoại chân pháp giới? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu lìa pháp giới mà có pháp khác có thể nắm bắt được thì có thể nói rằng pháp ấy có thể làm hoại pháp giới. Nhưng nếu lìa pháp giới mà không có pháp nào khác có thể nắm bắt được nên không có pháo nào khác thể làm hoại pháp giới. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn đều biết rằng: lìa pháp giới không có các pháp khác có thể nắm bắt được. Đã biết không có pháp nào lìa pháp giới, cũng không thể vì người khác mà lập bày giảng thuyết. Vì vậy nên pháp giới không ai có thể phá hoại được.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có thể học tướng pháp giới không hai, không sai khác và không thể phá hoại được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học cái gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên gì nói tất cả pháp đều thể nhập vào pháp giới?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Như Lai ra đời hoặc không ra đời thì các pháp vẫn thể nhập vào pháp giới, không có tướng sai biệt, không do Phật nói. Vì sao? Vì pháp thiện hoặc pháp chẳng phải thiện, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi..., tất cả pháp như thế không có pháp nào là chẳng nhập vào pháp giới tánh không vô tướng vô vi.

Vậy nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều nhập vào pháp giới, không hai, không khác thì vì sao các Đại Bồ-tát phải học sáu pháp Ba-la-mật-đà? Vì sao phải học bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Vì sao phải học bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo? Vì sao phải

học pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Vì sao phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Vì sao phải học pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt? Vì sao phải học tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ? Vì sao phải học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân? Vì sao phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Vì sao phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông? Vì sao phải học mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Vì sao phải học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Vì sao phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Vì sao phải học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Vì sao phải học viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp? Vì sao phải học để sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ? Vì sao phải học sinh vào cõi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Tha hóa tự tại? Vì sao phải học sinh vào cõi trời Phạm chúng cho đến trời Quảng quả? Vì sao phải học pháp sinh cõi trời Vô tướng hữu tình; nhưng không muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học pháp sinh cõi trời Tịnh cư, nhưng muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học pháp sinh vào cõi trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, nhưng chẳng muốn sinh vào cõi ấy? Vì sao phải học phát tâm Bồ-đề thứ nhất cho đến phát tâm Bồ-đề thứ mười? Vì sao phải học hướng nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát? Vì sao phải học tất cả địa của bậc Thanh văn và Độc giác mà không tác chứng? Vì sao phải học đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật? Vì sao phải học các Đà-la-ni và Vô ngại biện? Vì sao phải học tất cả đạo của Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Học như vậy rồi biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa bạch Thế Tôn, nếu trong pháp giới không có các pháp sai biệt như thế thì chúng Đại Bồ-tát sẽ không do sự phân biệt này mà hành điên đảo, trong không hý luận phát sinh hý luận. Vì sao? Vì trong chân pháp giới không có sự phân biệt hý luận.

Lại nữa bạch Thế Tôn, pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tướng, hành, thức, cũng không lìa sắc, thọ, tướng, hành, thức. Sắc cho đến thức tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc cho đến thức. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải là pháp hữu vi, vô vi; cũng không lìa pháp

hữu vi, vô vi. Pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Trong chân pháp giới không có tất cả sự phân biệt hý luận. Pháp giới chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức; cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức; sắc, thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới. Nói rộng cho đến pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, vô vi; pháp hữu vi, vô vi tức là pháp giới.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu thấy có pháp lìa pháp giới thì chẳng phải hướng đúng đến sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Vậy nên, này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng thấy các pháp lìa chân pháp giới.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp tức là chân pháp giới, dùng phương tiện thiện xảo pháp vô danh tướng, vì các hữu tình, mượn danh tướng để nói nghĩa là: Đây là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Đây là nhẫn xứ,... cho đến ý xứ. Đây là sắc xứ,... cho đến pháp xứ. Đây là nhẫn giới,... cho đến ý giới. Đây là sắc giới,... cho đến pháp giới. Đây là nhẫn thức giới,... cho đến ý thức giới. Đây là nhẫn xúc,... cho đến ý xúc. Đây là các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra,... cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra. Đây là địa giới,... cho đến thức giới. Đây là nhân duyên,... cho đến tăng thượng duyên. Đây là các pháp do duyên sinh ra. Đây là vô minh,... cho đến lão tử. Đây là pháp thiện, pháp chẳng phải thiện. Đây là pháp hữu lậu, pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, pháp xuất thế gian. Đây là pháp hữu vi, pháp vô vi. Đây là Bố thí ba-la-mật-đa,... cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến đây là quả vị Giác ngộ cao tột.

Như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta cầm một ít đồ vật ở trước mọi người biến hóa ra các hình dáng khác lạ: hoặc là hiện ra hình nam nữ lớn nhỏ; hoặc hiện làm các loài cầm thú như voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà...; hoặc hiện làm thành ấp, xóm làng, vườn rừng, ao hồ... các thứ xinh đẹp ai cũng ưa thích; hoặc hiện ra y phục, thức ăn

uống, phòng nhà, đồ nầm, hoa hương, chuỗi ngọc, các thứ trân báu kỳ lạ, tiền tài, thóc gạo đầy kho; hoặc hiện ra vô lượng các loại âm nhạc, vui vẻ, làm cho nhiều người hoan hỷ ưa thích; hoặc hiện bày các thứ hình tướng làm cho hành trì Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ...; hoặc hiện sinh trong dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ; hoặc hiện ra núi non, biển cả, núi Diệu cao, núi Luân vi... hoặc hiện sinh trong cõi trời Tứ đại Thiên vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ; hoặc hiện chứng quả Dụ lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc hiện làm Đại Bồ-tát từ lúc mới phát tâm tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn, học an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, học an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, học tu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hướng đến Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, làm phát sinh các thứ thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu soi khắp thế giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tự tại ra vào tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tu hành các món công đức của Phật; hoặc lại biến hiện ra hình của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng Đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mươi tám pháp Phật bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và vô lượng, vô biên công đức.

Như vậy, nhà ảo thuật và học trò của ông ta vì dối gạt kẻ khác nên ở trước mọi người biến hóa làm các việc ảo thuật. Trong ấy, có những nam nữ, lớn nhỏ vô trí, thấy việc này rồi đều khen rằng: “Người này lạ thay, giỏi học các môn kỹ xảo, có thể làm các việc hy hữu kỳ lạ, cho đến có thể hiện được thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đầy đủ các công đức; tự biểu hiện tài năng của mình!”

Nhưng trong ấy có những người có trí thấy việc này rồi suy nghĩ: “Thật là thần thông kỳ lạ! Làm thế nào mà người ấy có thể biến hóa ra việc này? Trong ấy tuy không có pháp thật, có thể nắm bắt được nhưng làm cho mọi người mê lầm, ưa thích; với những vật không thật mà tưởng là thật!” Chỉ có người trí mới thấu rõ tất cả đều

không; tuy có thấy nghe nhưng không chấp trước.

Các Đại Bồ-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, tuy không thấy pháp giới lìa các pháp mà có, cũng không thấy các pháp lìa pháp giới mà có, chẳng thấy hữu tình và sự hoạt động của họ là thật có, nhưng có thể phát sinh phương tiện thiện xảo, tự tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, cũng khuyên người khác tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà, tùy thuận tán thán pháp tu sáu pháp Ba-la-mật-đà, vui mừng khen ngợi người tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đà. Nói rộng cho đến tự mình viên mãn trí Nhất thiết tướng, cũng khuyên người khác viên mãn trí Nhất thiết tướng, tùy thuận tán thán pháp viên mãn trí Nhất thiết tướng, vui mừng khen ngợi người viên mãn trí Nhất thiết tướng. Tự mình viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tùy thuận tán thán pháp viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; vui mừng khen ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết, nếu chân pháp giới ở chặng đầu, giữa, sau có sai khác, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa không thể thiết lập phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu độ thoát các hữu tình. Vì chân pháp giới ở chặng đầu, giữa, sau thường không sai khác nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thiết lập các phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà thuyết chân pháp giới, làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYẾN 533

Phẩm 29: THÍ ĐẮNG (2)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu các hữu tình và sự hoạt động của chúng đều hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát chỉ lấy cảnh giới thật làm hạn lượng nêu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Thiện Hiện nên biết, nếu cảnh giới hữu tình khác với cảnh giới thật thì các Đại Bồ-tát không nêu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật nêu chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không làm hoại của cảnh giới nêu thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu cảnh giới hữu tình tức là cảnh giới thật thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không làm hoại pháp của cảnh giới thật an lập hữu tình, làm cho trụ cảnh giới thật?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình làm cho trụ cảnh giới thật, thì an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật. Nếu an lập cảnh giới thật làm cho trụ nơi cảnh giới thật thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh, nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh, thì vì sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chẳng làm hoại pháp của cảnh giới thật, an lập hữu tình làm trụ nơi cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng lý không nên an lập cảnh giới thật trụ nơi cảnh giới thật, cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa vì có phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi cảnh giới thật, mà cảnh giới hữu tình không khác cảnh giới thật.

Như vậy này Thiện Hiện, cảnh giới hữu tình và cảnh giới thật không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ trụ nơi cảnh giới thật nhưng không làm hoại tướng của cảnh giới thật?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho an trú bố thí. Các hữu tình kia trụ bố thí rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tướng bố thí ở chặng đầu, giữa, sau không sai khác. Nghĩa là nói như vậy: “Bố thí như thế ở chặng đầu, giữa, sau đều không. Người thí, người nhận, kết quả của sự bố thí cũng đều không. Tất cả như thế ở cảnh giới thật đều không sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các ông không nên chấp sự bố thí người bố thí, người nhận, kết quả của sự bố thí cảnh giới thật khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, kết quả bố thí, cảnh giới thật đều các sự khác nhau thì sự tu phước bố thí sẽ đạt đến quả cam lồ và được quả cam lồ, chắc chắn nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.” Lại nói: “Các ông làm phước bố thí này nhưng chớ chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn; chớ chấp nhãn xứ cho đến ý xứ; chớ chấp sắc xứ cho đến pháp xứ; chớ chấp nhãn giới cho đến ý giới; chớ chấp sắc giới cho đến pháp giới; chớ chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới; chớ chấp nhãn xúc cho đến ý xúc; chớ chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chớ chấp địa giới cho đến thức giới; chớ chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chớ chấp các pháp do duyên sinh ra; chớ chấp vô minh cho đến lão tử; chớ chấp Bố thí cho đến Bát-nhã

ba-la-mật-đa; chớ chấp pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chớ chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chớ chấp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chớ chấp bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Định vô sắc; chớ chấp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn; chớ chấp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chớ chấp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chớ chấp bậc Cực hỷ cho đến Pháp vân; chớ chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông; chớ chấp mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chớ chấp ba mười hai tướng Đại sĩ, tám mười vẻ đẹp; chớ chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chớ chấp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chớ chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chớ chấp hạnh Đại Bồ-tát; chớ chấp quả vị Giác ngộ cao tột; chớ chấp pháp hữu lậu và vô lậu; chớ chấp pháp thế gian và xuất thế gian; chớ chấp pháp hữu vi và vô vi.” Vì sao? Vì tất cả sự bối thí, tánh của sự bối thí là không; tất cả người thí, tánh người thí là không; tất cả người nhận, tánh của người nhận là không; tất cả quả thí, tánh của quả thí là không. Trong tánh không, sự bối thí, người thí, người nhận và các quả thí đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế tự tánh đều khác nhau, đều rốt ráo không. Trong cái không rốt ráo, các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Do các pháp chẳng thể nắm bắt được nên pháp được cũng chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phuong tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phuong tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho chúng an trụ Tịnh giới. Các hữu tình kia an trụ Tịnh giới rồi, Đại Bồ-tát nói rằng: “Từ nay các ông đối với tất cả hữu tình nên sinh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại sinh mạng. Nói rộng cho đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh. Các ông không nên phân biệt chấp trước. Các ông phải nên quán sát đúng lý, pháp nào gọi là sinh mà muốn hại mạng sống? Lại do duyên nào mà hại mạng sống? Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh thuộc về tà kiến, muốn sinh tà kiến? Lại do duyên nào mà sinh tà

kiến? Tất cả như thế tự tánh đều không.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thành tựu phương tiện thiện xảo như thế nên làm thuần thục các loài hữu tình một cách hoàn toàn, dùng vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết Bố thí và quả Tịnh giới đều chẳng thể nắm bắt được, làm cho họ biết tự tánh Bố thí và quả Tịnh giới đều không. Họ đã biết rõ tự tánh của sự tu Bố thí và quả Tịnh giới đều không rồi, ở trong pháp ấy chẳng sinh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sinh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nhập vào cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết, sự thuyết giảng như thế đều nương vào thế tục, không nương thăng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp không, không có mảy may pháp nào có thể nắm bắt được. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc đang Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc lý do được nhập Niết-bàn... tất cả như thế đều không sở hữu, đều hoàn toàn không. Tánh hoàn toàn không tức là Niết-bàn, nhưng lìa Niết-bàn này không có thật pháp riêng biệt.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, sinh tâm thương xót, dùng phương tiện khuyên dạy, nói rằng: “Từ nay, các ngươi nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Tự tánh sự giận dữ của các ngươi đều không, tại sao đối với pháp ấy sinh tâm giận dữ? Các ngươi phải nêu quán sát đúng lý: “Ta do pháp nào mà sinh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ ai? Các pháp như vậy bản tánh đều không, bản tánh pháp không chưa từng bất không. Tánh không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải Rồng, Thần... nói rộng cho đến Nhân phi nhân tạo ra. Cũng chẳng phải trời Tứ đại vương cho đến trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ tạo ra.”

Các ngươi phải nêu quán sát đúng lý: “Giận dữ như vậy do đâu sinh ra? Lê thuộc vào ai? Đối với ai mà sinh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều không, chẳng phải

trong tánh không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình."

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phuơng tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình nơi lý tánh không, nhân quả tánh không, tuân tự đem quả vị Giác ngộ cao tột chỉ bày, khuyên bảo, khen ngợi, chúc mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết, sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh không, người chứng đắc, pháp được chứng đắc, thời gian chứng đắc, nơi chốn chứng đắc, đều chẳng phải thật có.

Thiện Hiện nên biết, đây gọi là lý bản tánh không của thật tế. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý bản tánh không của thật tế này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng sở đắc hữu tình và sự hoạt động của họ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa các hữu tình, hữu tình lìa pháp nên chẳng thể nắm bắt được. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa mà nói thì tất cả đều không.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phuơng tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phuơng tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, lui sụt không tinh tấn, nên dùng phuơng tiện khuyên bảo, dẫn dắt làm cho họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp. Nói rằng: "Nam tử, hãy nên tin tưởng sâu sắc rằng trong bản tánh không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có nơi lười biếng, không có thời gian lười biếng, không có lý do phát sinh lười biếng... Tất cả như vậy bản tánh đều không, không vượt qua lý không. Các ngươi nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trú cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc

Như Lai, hoặc tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên siêng năng tinh tấn, chớ sinh lười biếng. Nếu sinh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Này các thiện nam, tất cả pháp này bản tánh đều không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát, trong lý bản tánh không không chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, nơi chốn, thời gian, lý do lười biếng... đều chẳng thể nắm bắt được."

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an trụ hữu tình làm cho trụ vào lý bản tánh không của các pháp. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh không không hai, không khác, chẳng phải đối với pháp không hai mà phát sinh hai tướng.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào bản tánh không, khuyên dạy truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói rằng: "Này các thiện nam, các ông đối với thiện pháp này phải nên siêng năng tu học. Nếu khi tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai, nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Ngày các thiện nam, các pháp như vậy đều là bản tánh không. Đối với lý bản tánh không, thì không nên tư duy tướng hai hay không hai."

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát, làm thuần thực hữu tình; các loài hữu tình đã được làm thuần thực rồi, tùy theo căn cơ của họ, tuân tự an lập làm cho an trụ vào

quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoản, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho trụ vào các địa Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kèm chế các căn, phát sinh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ-tát thấy rồi, dùng phương tiện khuyên dạy, truyền trao, làm cho họ nhập vào định thù thắng, nói rằng: “Này các thiện nam, hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng chớ sinh tâm tán loạn, nên tưởng định thù thắng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều là bản tánh không; trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt được, không có pháp tán loạn hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào định thù thắng này thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh không.”

Nghĩa là phát sinh nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh tốt đẹp. Thế nào gọi là làm các việc thiện? Hoặc là tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của Phật, hoặc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thanh tịnh tốt đẹp như vậy, nhờ oai lực định thù thắng, nên mau thành tựu và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh không.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc đầu phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi ích, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn ở chỗ chư Phật, lắng nghe, thọ trì chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân, cho đến khi thành quả vị Giác ngộ cao tột, ở khoảng trong gian, chẳng bao giờ quên mất. Đại Bồ-tát ấy đắc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không suy giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo, phàm làm làm việc gì thường suy lưỡng chín chắn. Do tu trí Nhất thiết một cách hoàn hảo và việc làm suy lưỡng chín chắn nên đối với tất cả đạo đều

có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo Thắng thiên, đạo Thắng nhân, đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy do trụ vào đạo thần thông thù thắng nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình; dù trải qua các cõi, trôi lăn trong sinh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm nên thần thông thành tựu, thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ vào bản tánh không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn cợt, ngu si, điên đảo, gây nhiều ác nghiệp; Bồ-tát giáo hóa truyền trao phương tiện, dù dắt họ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói rằng: “Này các thiện nam, Nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều không. Nếu các ông có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này và quán tất cả pháp bản tánh đều không, thì sự tu hành về nghiệp thân, ngữ, ý sẽ đạt đến cam lồ và được quả cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.”

Các thiện nam, tất cả pháp ấy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Ngày thiện nam, lý bản tánh không, không tăng, không giảm. Trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không tánh, lìa các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Do đó, việc làm cũng không suy giảm; vì vậy các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, làm việc đáng làm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình, làm cho họ nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ vào bản tánh không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát ấy giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành luôn không lười biếng. Nghĩa là tự mình thường hành mươi nẻo nghiệp thiện, cũng khuyên người khác thường hành mươi nẻo nghiệp thiện; tự mình giữ gìn năm giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn năm giới cận sự; tự mình giữ gìn tám giới cận trụ, cũng khuyên người khác thọ trì tám giới cận trụ; tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia; tự mình tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tự mình tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tự mình tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn; tự mình tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng khuyên người khác tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; tự mình an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh; cũng khuyên người khác an trụ pháp không tánh tự tánh; tự mình an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng khuyên người khác an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự mình tu hành tám Giải thoát cho đến mươi Biến xứ; cũng khuyên người khác tu hành tám Giải thoát cho đến mươi Biến xứ; tự mình tu hành các địa Bồ-tát; cũng khuyên người khác tu hành các địa Bồ-tát; tự mình tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng khuyên người khác tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tự mình tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng khuyên người khác tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự mình tu học mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; cũng khuyên người khác tu hành mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; tự mình tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng khuyên người khác tu học đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tự mình tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự mình tu học trí Nhất

thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng khuyên người khác tu học trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tự mình tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; cũng khuyên người khác tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tự mình thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề nhưng không trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khác thường phát khởi trí của quả Dự lưu cho đến trí của Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho họ trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; tự mình thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác thường phát khởi các hạnh Đại Bồ-tát; tự mình thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng khuyên người khác thường phát khởi quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình tu thiện nghiệp luôn không biếng nhác, bỏ bê dạy bảo, trao truyền cho các loài hữu tình cũng tu theo thiện nghiệp thường không biếng nhác, bỏ bê.

Này Thiện Hiện, đó gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho trụ nơi cảnh giới thật, nhưng không làm hoại tướng cảnh giới thật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp bản tánh đều không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp, thì Đại Bồ-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các pháp chứng sở hữu bản tánh đều không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, bởi vì trong ấy cũng không có phi pháp.

Thiện Hiện nêu biết, nếu bản tánh tất cả pháp chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên an trụ lý bản tánh không, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều không, vậy nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa an trụ vào lý bản tánh không của tất cả pháp, cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh không.

Các pháp nào bản tánh đều không mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ bản tánh không rồi an trụ vào bản tánh không ấy, vì các hữu tình mà thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết, sắc cho đến thức, bản tánh đều không. Nhãm xứ cho đến ý xứ bản tánh đều không. Sắc xứ cho đến pháp xứ, bản tánh đều không. Nhãm giới cho đến ý giới, bản tánh đều không. Sắc giới cho đến pháp giới, bản tánh đều không. Nhãm thức giới cho đến ý thức giới, bản tánh đều không. Nhãm xúc cho đến ý xúc, bản tánh đều không. Các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, bản tánh đều không. Địa giới cho đến thức giới, bản tánh đều không. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, bản tánh đều không. Các pháp do duyên sinh ra, bản tánh đều không. Vô minh cho đến lão tử, bản tánh đều không. Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, bản tánh đều không. Pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, bản tánh đều không. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, bản tánh đều không. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, bản tánh đều không. Bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, bản tánh đều không. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, bản tánh đều không. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt, bản tánh đều không. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, bản tánh đều không. Bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, bản tánh đều không. Bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, bản tánh đều không. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh đều không. Năm loại mắt, sáu phép thần thông, bản tánh đều không. Mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh đều không. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, bản tánh đều không. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, bản tánh đều không. ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, bản tánh đều không. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, bản tánh đều không. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát bản tánh đều không. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, bản tánh đều không. Sự đoạn trừ tất cả tập khí tương tục

của sở tri phiền não, bản tánh đều không. Trí Nhất thiết trí, bản tánh đều không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, như thật biết năm uẩn như sắc... nói rộng cho đến trí Nhất thiết trí bản tánh là không rồi, trụ vào bản tánh không, vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp bản tánh không như vậy.

Lại nữa này Thiện Hiện, nếu tánh của pháp không bên trong, bản tánh chẳng không cho đến tánh của pháp không không tánh tự tánh, bản tánh chẳng không, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa không nên vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp, bản tánh đều không. Nếu nói như thế thì tức là làm hoại bản tánh không, nhưng lý bản tánh không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh không, không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy cũng gọi là pháp trụ; trong đó không pháp, không trụ, không tán, không tăng, không giảm, không sinh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, là tánh vốn có của tất cả pháp. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, vì tất cả pháp đều không chỗ trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột quyết không thoái chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị Giác ngộ cao tột không sinh nghi ngờ, cũng không thoái chuyển. Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát trụ trong bản tánh không của tất cả pháp, quán bản tánh không đều không có đối tượng chứng đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến cái biết, cái thấy và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc cho đến thức và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhẫn xứ cho đến ý xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc xứ cho đến pháp xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhẫn giới cho đến ý giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động của chúng cũng

đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãm thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhãm xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Các pháp do duyên sinh ra và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không bên trong cho đến pháp không khôn tánh tự tánh và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo và sự hoạt động của chúng cũng chẳng thể nắm bắt được. Bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bát Tịnh quán cho đến bậc Như Lai và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Bát Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Mười lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và sự hoạt

động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu lậu, vô lậu và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp thế gian, xuất thế gian và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Pháp hữu vi, vô vi và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được. Ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp và sự hoạt động của chúng cũng đều chẳng thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tư-ca; giả sử có vị hóa Phật trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được bốn hóa ấy mà giảng thuyết chánh pháp. Ý ông nghĩ sao? Hóa chúng như thế có thể chứng đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, hoặc được thọ ký không thoái chuyển nơi quả vị Giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì những hóa chúng này đều không có thật, chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký của không thoái chuyển.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp cũng vậy, bản tính đều không, hoàn toàn không có thật. Đại Bồ-tát nào vì các hữu tình nào, giảng thuyết những pháp gì, có thể làm cho họ chứng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký không thoái chuyển?

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình giảng thuyết pháp không, nhưng các hữu tình thật chẳng thể nắm bắt được. Vì thương xót họ bị rơi vào pháp diên đảo nên cứu vớt làm cho họ trụ vào pháp không diên đảo. Không diên đảo là không phân biệt, không phân biệt tức là không diên đảo. Nếu có phân biệt thì có diên đảo vì chúng cùng loại vậy.

Thiện Hiện nên biết, diên đảo tức là pháp không diên đảo. Trong không diên đảo, không có ngã, hữu tình, nói rộng cho đến không có cái biết, cái thấy; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn, cho đến không

có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết, cái không có này là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trú trong đây, thấy các hữu tình rơi vào tướng diên đảo, dùng phương tiện thiện xảo làm cho họ được giải thoát. Nghĩa là làm cho họ giải thoát, không có ngã và tướng có ngã. Nói rộng cho đến không có cái thấy biết và tướng có cái thấy biết, cũng giải thoát, không có sắc và tướng có sắc, nói rộng cho đến không có tám mươi vẻ đẹp và tướng có tám mươi vẻ đẹp; cũng làm cho giải thoát các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn... cũng làm cho giải thoát các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... Vì sao? Vì các pháp vô lậu như bốn Niệm trụ... chẳng phải là thắng nghĩa không sinh, không diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy cũng nên giải thoát các pháp ấy.

Chân thắng nghĩa tức là bản tánh không. Bản tánh không này tức là sự tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, đối tượng chứng đắc của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, trong đây không có ngã, cho đến cái thấy có thể nắm bắt được; cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể nắm bắt được; không có nhẫn xứ, cho đến ý xứ có thể nắm bắt được; không có sắc xứ, cho đến pháp xứ có thể nắm bắt được; không có nhẫn giới, cho đến ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới, cho đến pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhẫn thức giới, cho đến ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhẫn xúc, cho đến ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới, cho đến thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên, cho đến tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp theo duyên sinh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh cho đến lão tử có thể nắm bắt được; không có Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có chân như, cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo có thể nắm bắt được; không có bốn Tịnh lự cho đến bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc có thể nắm bắt

được; không có pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt có thể nắm bắt được; không có tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ có thể nắm bắt được; không có bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt, sáu phép thân thông có thể nắm bắt được; không có mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể nắm bắt được; không có các hạnh Đại Bồ-tát cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát không vì quả vị Giác ngộ cao tột mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột, chỉ vì bản tánh không của các pháp mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Bản tánh không này, chặng đầu, giữa, sau vẫn là bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh không Ba-la-mật-đà vì muốn giải thoát các loài hữu tình khỏi chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành trí Đạo tướng. Đại Bồ-tát này khi hành trí Đạo tướng tức là hành tất cả đạo. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Đã chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rồi mới có thể làm cho Phật nhẫn thường không đoạn diệt.

Phật nhẫn là gì? Đó là bản tánh không. Chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp, đều dùng bản tánh không này mà làm Phật nhẫn.

Thiện Hiện nên biết, chắc chắn không có vị Phật nào là bản tánh không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa bản tánh

không, hữu tình được giáo hóa cốt yếu là được nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng đắc Thánh quả. Nếu lìa bản tánh không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, nay Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí Nhất thiết trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác. Nếu đã an trụ vào lý bản tánh không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh Đại Bồ-tát khác thì chắc chắn không thoái mất trí Nhất thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát thật là kỳ đặc hy hữu; tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không, cho đến không chấp quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn, sắc tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là sắc, cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không. Bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát rất là kỳ đặc hy hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh đều không, nhưng đối với bản tánh không, thường không hoại diệt.

Thiện Hiện nên biết, sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết, nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên quán tất cả pháp

bản tánh đều không; cũng không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp bản tánh đều không, mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì lìa bản tánh không, không còn một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không, cũng không có một pháp nào là thật có, thường hằng, có thể hoại, có thể đoạn. Chỉ vì những kẻ ngu si, mê lầm, điên đảo, khởi tưởng khác nhau, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh không, cho đến phân biệt quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không. Vì những kẻ ngu si này phân biệt các pháp cùng với bản tánh không có khác nhau nên không như thật biết sắc, không như thật biết thọ, tưởng, hành, thức. Bởi vì chẳng biết nên chấp trước sắc; chấp trước thọ, tưởng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc, chấp có ngã và ngã sở; đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp ngã và ngã sở. Do vì vọng chấp nên đắm vật trong ngoài, thọ thân sắc, thọ, tưởng, hành, thức đời sau. Do đó không thể giải thoát các đường sinh, già, bệnh, chết, sầu bi, khổ, ưu não, qua lại trong ba cõi, luân chuyển vô cùng. Do nhân duyên này nên các Đại Bồ-tát trụ vào bản tánh không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thọ sắc, cũng không hoại sắc, hoặc không, hoặc bất không, cho đến không chấp thọ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng không hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc không, hoặc bất không. Vì sao? Vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, rằng đây là sắc, đây là không; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, rằng đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không trong, không hoại cõi hư không ngoài; cõi hư không ngoài, chẳng hoại cõi hư không trong.

Như vậy này Thiện Hiện, sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; cho đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tính, chẳng thể phân biệt rằng đây là không, đây là chẳng không, vì tất cả pháp đều bản tính không, trong bản tính không, không có sai biệt.



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYỂN 534

Phẩm 29: THÍ ĐẮNG (3)

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều là bản tánh không, trong bản tánh không hoàn toàn không sai khác thì các Đại Bồ-tát trụ vào chỗ nào để phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, với lời nguyễn: “Ta sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn, chuyển pháp luân vi diệu độ chúng hữu tình?”

Bạch Thế Tôn, quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Như vậy các Đại Bồ-tát làm sao có thể đạt được sự mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột? Cúi xin Như Lai thương xót dạy cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật rộng lớn sâu xa, không có hai hành tướng, chẳng phải hai hành tướng nhưng có thể chứng đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề không có hai, cũng không phân biệt. Nếu người nào đối với Bồ-đề mà hành hai tướng, có phân biệt, thì chắc chắn không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát đối với Bồ-đề chẳng hành tướng không hai, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ trụ, phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp không hành hai tướng, cũng chẳng phân biệt, hoàn toàn không chỗ hành, nên có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột rộng lớn.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột chẳng phải hành hai tướng mà có thể chứng đắc. Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hoàn toàn không hành xứ. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không hành nhãn xứ cho đến ý xứ; không

hành sắc xứ cho đến pháp xứ; không hành nhãm giới cho đến ý giới; không hành sắc giới cho đến pháp giới; không hành nhãm thức giới cho đến ý thức giới; không hành nhãm xúc cho đến ý xúc; không hành các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hành địa giới cho đến thức giới; không hành nhãm duyên cho đến tăng thượng duyên; không hành các pháp do duyên sinh ra; không hành vô minh cho đến lão tử; không hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hành pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hành chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hành mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không hành quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hành hạnh Đại Bồ-tát; không hành quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát không duyên danh tướng, âm thanh, không chấp ngã, ngã sở. Nghĩa là Bồ-đề kia không nghĩ: “Ta hành sắc, thọ, tướng, hành, thức cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.”

Lại nữa này Thiện Hiện, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả, đối với tất cả pháp không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu Bồ-đề của Đại Bồ-tát hành chẳng phải thủ, hành chẳng phải xả đối với tất cả pháp không còn phân biệt, thì Bồ-đề của các Đại Bồ-tát phải hành chõ nào?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề của hóa thân chư Phật nêu

hành chõ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì hóa thân chư Phật thật sự không có thì làm sao có thể nói là có Bồ-đề hành chõ nào mà hoặc thủ hay xả?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Bồ-đề trong mộng của các A-la-hán nên hành chõ nào, hành thủ hay hành xả?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không phải vậy. Bởi vì các A-la-hán đã đoạn tận vĩnh viễn phiền não; hôn trầm, thùy miên, triền cái, tất cả đều chấm dứt, hoàn toàn không mộng, thì làm sao mà có Bồ-đề trong mộng để đối với nó, hoặc thủ hoặc xả!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có Bồ-đề cũng lại như vậy, chẳng phải hành thủ, chẳng phải hành xả, hoàn toàn không có chõ hành, vì đạt được bản tính không của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa có Bồ-đề mà hành chẳng thủ; hành chẳng xả, hoàn toàn không có chõ hành. Nghĩa là không hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không hành quả vị Giác ngộ cao tột; cũng lại không hành trí Nhất thiết trí; cũng không có chúng Đại Bồ-tát, không hành mười địa; không hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà; không hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hành mười sáu không, không hành tĩnh lự, đẳng trì, đẳng chí; cho đến chẳng hành mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác; không trụ vào thần thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật mà có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không có chõ hành, nhưng chúng

Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải hành mươi địa và hành Bố thí ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến phải trụ vào thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-đề của các Đại Bồ-tát nếu không chỗ hành thì đáng lẽ không có các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên chẳng trụ vào mươi địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, chẳng trụ Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến chẳng trụ thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tu hành lâu dài làm cho viên mãn, mà có thể chứng đắc được trí Nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bồ-đề của các Đại Bồ-tát tuy không chỗ hành nhưng các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên cần phải trụ mươi địa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cần phải trụ Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa tu hành lâu dài làm cho viên mãn, nói rộng cho đến cần trụ thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật tu hành lâu dài làm cho viên mãn, cho đến có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Lại nữa này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột thì nên trụ bản tánh không của sắc; nên trụ bản tánh không của thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến nên trụ bản tánh không của hạnh Đại Bồ-tát; nên trụ bản tánh không của quả vị Giác ngộ cao tột; nên trụ bản tánh không của tất cả pháp; nên trụ bản tánh không của tất cả hữu tình; tu hành mươi địa cho được viên mãn, tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cho được viên mãn, nói rộng cho đến tu hành thân thông thù thắng của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn rồi mới chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, lý bản tánh không của tất cả pháp ấy và lý tánh không của các hữu tình cực kỳ tịch tĩnh, không có chút pháp nào có thể tăng hay giảm, sinh hay diệt, thường hay đoạn, nhiễm hay tịnh, đắc quả hay hiện quán.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát vì nương vào thế tục nên nói

tu Bát-nhã ba-la-mật-đà, như thật biết rõ bản tánh không rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không nương vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong Thắng nghĩa đế không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; nói rộng cho đến không có các hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được, không có người hành hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có người chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột có thể nắm bắt được.

Thiện Hiện nên biết, các pháp và các hữu tình như thế đều nương vào lời nói thế tục lập ra, không nương vào thắng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, từ lúc đầu phát tâm, tuy rất dũng mãnh vì các hữu tình mà hành Bồ-tát hạnh, nhưng đối với tâm này hoàn toàn vô sở đắc, đối với các hữu tình cũng vô sở đắc, đối với đại Bồ-đề cũng vô sở đắc, đối với Phật, Bồ-tát cũng vô sở đắc. Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều bản tánh không, chẳng thể nắm bắt được.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp hoàn toàn không có, đều là bản tánh không, vô sở đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao hành hạnh Bồ-đề? Làm sao có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trước đây, ông nương vào cảnh giới đoạn để đoạn trừ các phiền não kết sử như thân kiến... để chứng đắc căn vô lậu, trụ định Vô gián, chứng quả Dự lưu, kế đến quả Nhất lai, quả Bất hoàn sau cùng là quả A-la-hán. Trong thời gian ấy, ông thấy có mộng, hoặc tâm, hoặc đạo, hoặc các đạo quả có thể đắc chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nếu ông lúc ấy hoàn toàn không có sở đắc thì làm sao nói đắc quả A-la-hán?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nương vào thế tục mà nói, chẳng nương nơi thắng nghĩa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, nương vào thế tục mà nói hành hạnh đại Bồ-đề, chẳng nương vào thăng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, nương vào thế tục nên đặt ra có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến nương vào thế tục nên đặt ra hạnh Đại Bồ-tát, đặt ra quả vị Giác ngộ cao tột; nương vào thế tục nên đặt ra có hữu tình, Bồ-tát, chư Phật, chẳng nương vào thăng nghĩa.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát chẳng thấy có pháp nào đối với quả vị Giác ngộ cao tột có tăng có giảm, có ích, có tổn, vì tất cả pháp bản tánh không.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát quán bản tánh không của tất cả pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là tâm mới phát mà có thể nắm bắt được. Tâm đầu tiên mới phát còn không nắm bắt được, huống là sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bố thí... ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, ba pháp môn giải thoát, cho đến vô lượng, vô biên Phật pháp tu từ địa đầu tiên cho đến địa thứ mười mà có thể nắm bắt được! Nếu có thể nắm bắt được thì chắc chắn không có việc ấy!

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-đề, chứng đại Bồ-đề, độ chúng hữu tình, thường không gián đoạn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tuy siêng năng tinh tấn tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyệt; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành hạnh

Đại Bồ-tát; tu hành quả vị Giác ngộ cao tột, nhưng nếu tu đạo Bồ-đề chưa viên mãn, không thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vậy thì Đại Bồ-tát làm sao tu đạo Bồ-đề làm cho viên mãn để có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đà không thấy có sự bố thí, không thấy có người bố thí, không thấy có người nhận, không thấy có việc làm, cũng không xa lìa các pháp như thế mà hành Bố thí ba-la-mật-đà. Đại Bồ-tát này khi bố thí như vậy thì có thể viên mãn việc tu đạo Bồ-đề mau được thành tựu.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo tu đạo Bồ-đề làm cho được viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đối với Tịnh giới ba-la-mật-đà... cho đến hạnh Đại Bồ-tát và quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, tùy theo chỗ thích ứng, nói rộng cũng vậy.

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, làm thế nào dũng mãnh siêng năng tu đạo Bồ-đề?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo không hòa hợp sắc cho đến thức, không phân tán sắc cho đến thức; không hòa hợp nhãm xứ cho đến ý xứ, không phân tán nhãm xứ cho đến ý xứ; không hòa hợp sắc xứ cho đến pháp xứ, không phân tán sắc xứ cho đến pháp xứ; không hòa hợp nhãm giới cho đến ý giới, không phân tán nhãm giới cho đến ý giới; không hòa hợp sắc giới cho đến pháp giới, không phân tán sắc giới cho đến pháp giới; không hòa hợp nhãm thức giới cho đến ý thức giới, không phân tán nhãm thức giới cho đến ý thức giới; không hòa hợp nhãm xúc cho đến ý xúc, không phân tán nhãm xúc cho đến ý xúc; không hòa hợp các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, không phân tán các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; không hòa hợp địa giới cho đến thức giới, không phân tán địa giới cho đến thức giới; không

hòa hợp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, không phân tán nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không hòa hợp các pháp do duyên sinh ra, không phân tán các pháp theo duyên sinh ra; không hòa hợp vô minh cho đến lão tử, không phân tán vô minh cho đến lão tử; không hòa hợp Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, không phân tán Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không hòa hợp pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự tánh, không phân tán pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; không hòa hợp chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, không phân tán chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; không hòa hợp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không phân tán Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không hòa hợp bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, không phân tán bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; không hòa hợp bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, không phân tán bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; không hòa hợp pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, không phân tán pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; không hòa hợp tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, không phân tán tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; không hòa hợp bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, không phân tán bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; không hòa hợp bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, không phân tán bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; không hòa hợp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không phân tán tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; không hòa hợp năm loại mắt, sáu phép thần thông, không phân tán năm loại mắt, sáu phép thần thông; không hòa hợp mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng, không phân tán mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; không hòa hợp đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, không phân tán đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; không hòa hợp ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không phân tán ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; không hòa hợp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không phân tán pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không hòa hợp trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, không phân tán trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; không hòa hợp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, không

phân tán quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không hòa hợp tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, không phân tán tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp và phân tán.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, dũng mãnh siêng năng tu Bồ-đề đạo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, có thể làm hòa hợp hay phân tán, thì Đại Bồ-tát làm sao ở trong pháp ấy làm phát sinh Bát-nhã ba-la-mật-đà để tu học. Nếu Đại Bồ-tát chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đà thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Đại Bồ-tát nào chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đà thì nhất định không thể đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào mong cầu chứng được quả vị Giác ngộ cao tột thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đà mới có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát mong cầu quả vị Giác ngộ cao tột cần phải có phương tiện thiện xảo mới có thể chứng đắc, chẳng phải không có phương tiện thiện xảo mà có thể chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa, nếu thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì nên chấp giữ, nhưng không thấy có tự tánh của pháp có thể đắc thì sẽ chấp giữ cái gì! Đó là không chấp giữ đây là Bát-nhã ba-la-mật-đà; đây là Tịnh lự, Tịnh tấn, An nhẫn, Tịnh giới, Bố thí ba-la-mật-đà; đây là sắc uẩn cho đến thức uẩn; đây là nhẫn xứ cho đến ý xứ; đây là sắc xứ cho đến pháp xứ; đây là nhẫn giới cho đến ý giới; đây là sắc giới cho đến pháp giới; đây là nhẫn thức giới cho đến ý thức giới; đây là nhẫn xúc cho đến ý xúc; đây là các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; đây là địa giới cho đến thức giới; đây là nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; đây là các pháp do duyên sinh ra; đây là vô minh cho đến lão tử; đây là pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; đây là chân như cho đến cảnh giới

chẳng thể nghĩ bàn; đây là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; đây là bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; đây là bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; đây là tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; đây là bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; đây là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là năm loại mắt, sáu phép thần thông; đây là mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; đây là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; đây là trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là phàm phu; đây là Thanh văn; đây là Độc giác; đây là Đại Bồ-tát; đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không thể chấp giữ. Đó là Bát-nhã cho đến Bố thí ba-la-mật-đa, đều không thể chấp giữ; sắc uẩn cho đến thức uẩn, đều không thể chấp giữ; nhãn xứ cho đến ý xứ, đều không thể chấp giữ; sắc xứ cho đến pháp xứ, đều không thể chấp giữ; nhãn giới cho đến ý giới, đều không thể chấp giữ; sắc giới cho đến pháp giới, đều không thể chấp giữ; nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhãn xúc cho đến ý xúc, đều không thể chấp giữ; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; địa giới cho đến ý thức giới, đều không thể chấp giữ; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên, đều không thể chấp giữ; các pháp do duyên sinh ra, đều không thể chấp giữ; vô minh cho đến lão tử, đều không thể chấp giữ; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, đều không thể chấp giữ; pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh, đều không thể chấp giữ; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn, đều không thể chấp giữ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, đều không thể chấp giữ; bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, đều không thể chấp giữ; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đều không thể chấp giữ; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ, đều không thể chấp giữ; bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai, đều không thể

chấp giữ; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, đều không thể chấp giữ; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đều không thể chấp giữ; năm loại mắt, sáu phép thần thông, đều không thể chấp giữ; mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng, đều không thể chấp giữ; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, đều không thể chấp giữ; ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, đều không thể chấp giữ; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đều không thể chấp giữ; trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đều không thể chấp giữ; quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, đều không thể chấp giữ; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đều không thể chấp giữ; tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, đều không thể chấp giữ.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ tánh của tất cả pháp đều không chấp giữ, nên đối với tất cả pháp đều không chướng ngại.

Này Xá-lợi Tử, Ba-la-mật-đa không thể chấp giữ này tức là Ba-la-mật-đa không chướng ngại. Ba-la-mật-đa không chướng ngại như thế, tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học như vậy.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào ở trong ấy có thể học như vậy, mà đối với tất cả pháp hoàn toàn không sở đắc còn không học được, huống là đắc quả vị Giác ngộ cao tột, huống là đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, huống là đắc quả phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật pháp! Vì sao? Ngày Xá-lợi Tử, vì không có chút pháp nào thật có tự tánh. Ở trong tất cả pháp không có tự tánh thì những pháp nào là pháp phàm phu? Pháp nào là pháp Dự lưu cho đến các Phật pháp?

Này Xá-lợi Tử, các pháp như vậy đã chẳng thể nắm bắt được thì nương vào những pháp nào để lập ra con người? Con người đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao nói rằng: đây là phàm phu, đây là Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp đều không có tự tánh, đều không thật có, thì nương vào đâu để biết rõ đây là phàm phu, đây là pháp của phàm phu? Nói rộng cho đến đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đây là pháp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Ý ông nghĩ sao? Có phải thật có sắc, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chẳng? Có phải thật có thọ, tưởng, hành, thức, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chẳng? Nói rộng cho đến có phải thật có quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chẳng? Có phải thật có phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc đã có, hoặc sẽ có như sự chấp trước của các phàm phu chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

—Bạch Thế Tôn, không! Chỉ vì các phàm phu điên đảo chấp có như vậy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy quán các pháp hoàn toàn không có tự tính, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

—Bạch Thế Tôn, làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên tuy quán các pháp đều không có tự tính, đều chẳng thật có, nhưng nương vào thế tục phát tâm hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình phương tiện giảng thuyết, làm cho chúng hiểu biết chân chánh, xa lìa các điên đảo.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

—Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vầy, là không thấy có chút thật pháp nào trụ bên trong. Nếu còn trụ bên trong thì còn ngăn ngại, do có ngăn ngại nên có thoái thất, do thoái thất nên tâm suy yếu, do tâm suy yếu mới sinh lười biếng.

Này Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng, tự tướng không vắng lặng. Chỉ có tất cả phàm phu mê lầm điên đảo, chấp trước sắc uẩn cho đến thức uẩn; chấp trước nhãm xứ cho đến ý xứ; chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; chấp trước nhãm giới cho đến ý

giới; chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; chấp trước nhãm thức giới cho đến ý thức giới; chấp trước nhãm xúc cho đến ý xúc; chấp trước các thọ do nhãm xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới cho đến thức giới; chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; chấp trước các pháp do duyên sinh ra; chấp trước vô minh cho đến lão tử; chấp trước Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà; chấp trước pháp không bên trong cho đến pháp không khôn tánh tự tánh; chấp trước chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; chấp trước tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; chấp trước bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; chấp trước bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; chấp trước mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; chấp trước đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; chấp trước ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; chấp trước hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột; chấp trước phàm phu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Do nhân duyên này, các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp hoàn toàn không có thật, không có ngã và ngã sở, đều lấy không tánh làm tự tánh, bản tánh không vắng lặng, tự tướng không vắng lặng. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đà sâu xa tu tập như nhà ảo thuật, vì các hữu tình mà nói pháp: Đối với những kẻ tham lam thì nói pháp Bố thí, những người phạm giới thì nói Tịnh giới, những người giận dữ thì nói An nhãm, những người lười biếng thì nói Tịnh tấn, những người tán loạn thì nói Tịnh lự, những người ác tuệ thì nói Bát-nhã.

Đại Bồ-tát này an lập hữu tình làm cho an trú vào Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đà, rồi lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sinh tử, làm cho các hữu tình nương vào đó tu học, hoặc chứng quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào địa Đại

Bồ-tát, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì sao không gọi là bậc có sở đắc, mà bảo các hữu tình là thật không sở hữu, làm cho an trụ Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại vì họ giảng thuyết Thánh pháp thù thắng để giải thoát sinh tử, làm cho họ chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình chẳng phải có sở đắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy hữu tình nhỏ nào thật có thể nắm bắt được chỉ có theo thế tục giả nói hữu tình.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa an trụ vào hai đế, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp. Những gì là hai? Một là Thế tục; hai là Thắng nghĩa.

Này Xá-lợi Tử, tuy ở trong hai đế lập ra hữu tình nhưng đều chẳng thể nắm bắt được, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho các hữu tình nghe chánh pháp rồi, ở trong pháp hiện tại còn vô sở đắc ngã, huống là sẽ sở đắc sở cầu là Thánh quả.

Như vậy, này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng phương tiện thiện xảo, tuy vì hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu làm cho họ tu theo chánh hạnh để được chứng quả, nhưng tâm đối với sự việc ấy đều vô sở đắc, vì biết rõ các pháp chẳng thể nắm bắt được.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát này là chân Đại Bồ-tát, tuy đối với các pháp không nắm bắt tánh một, không nắm bắt tánh khác, không nắm bắt tánh chung, không nắm bắt tánh riêng mà mặc áo giáp đại công đức như thế. Do mặc áo giáp đại công đức như thế nên không sinh vào cõi Dục, không sinh vào cõi Sắc, không sinh vào cõi Vô sắc, không thấy cảnh giới hữu vi, không thấy cảnh giới vô vi, tuy giáo hóa hữu tình làm cho ra khỏi ba cõi nhưng đối với hữu tình hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, cũng lại không nắm bắt sự thiết lập của hữu tình. Vì

sự thiết lập của hữu tình chẳng nắm bắt nên không buộc, không mở. Vì không buộc, không mở nên không nhiễm, không tịnh. Vì không nhiễm, không tịnh nên không phân biệt các cảnh giới khác nhau. Vì không phân biệt các cảnh giới khác nhau nên không nghiệp, không phiền não. Vì không nghiệp, không phiền não nên cũng không có quả báo. Đã không có quả báo thì làm sao có ngã và hữu tình đủ loại khác nhau trôi lăn trong các đường, sinh vào ba cõi?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói!

Này Xá-lợi Tử, nếu có loại hữu tình trước có sau không, thì Bồ-tát, Như Lai có lỗi; hay trước không sau có, theo lý cũng như vậy, luân hồi trong các cõi, có không cũng thế.

Vì vậy, này Xá-lợi Tử, Như Lai ra đời hoặc không ra đời, pháp tánh vẫn thường trụ, chân như, pháp giới tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, vì pháp tánh, pháp giới, pháp trụ, pháp định, chân như, thật tế của tất cả pháp đều như hư không. Trong đó còn không có ngã... có thể nắm bắt được huống là có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được! Đã không có các pháp như sắc... có thể nắm bắt được thì làm sao có các cảnh giới luân hồi. Các cảnh giới luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao có việc đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm cho họ được giải thoát? Chỉ nương vào thế tục giả nói là có.

Này Xá-lợi Tử, vì pháp như vậy, tự tánh đều không, các Đại Bồ-tát ở đời quá khứ theo Phật như thật nghe rồi, vì độ thoát các hữu tình điên đảo chấp trước mà cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi cầu đạt đến không nghĩ: “Ta đối với pháp này đã đạt được, sẽ đạt được, làm cho các hữu tình kia đã vượt qua, sẽ vượt qua sự chấp trước các khổ sinh tử.”

Này, Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này vì các hữu tình điên đảo, chấp trước mà mặc giáp công đức, phát đại thệ nguyện trang nghiêm, dũng mãnh, siêng năng, không bị đắm trước, không thoái chuyển quả vị Giác ngộ cao tột, thường đối với Bồ-dề không sinh tâm ngờ là ta sẽ chứng, hoặc không chứng mà chỉ nêu chánh niệm: “Ta nhất định sẽ đạt được sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích chân thật cho các hữu tình. Đó là độ họ thoát khỏi các cõi luân hồi mê lầm điên đảo chịu khổ sinh tử.”

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát này tuy độ các hữu tình thoát khỏi các cõi sinh tử mê lầm điên đảo, nhưng vô sở đắc, chỉ nương vào thế tục nói có việc này.

Này Xá-lợi Tử, như nhà ảo thuật tài giỏi và học trò của ông, nương vào sự ảo thuật, biến hóa vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng, lại hóa ra các món thực phẩm thượng hạng, bố thí cho các hữu tình được no nê. Nhà huyền thuật làm việc này rồi, vui mừng nói: “Tôi đã được phước đức to lớn.” Ý ông nghĩ sao? Nhà huyền thuật tài giỏi này và học trò của ông có thật làm cho các hữu tình được ăn no chặng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, từ lúc đầu phát tâm vì muốn độ thoát các loài hữu tình nên tu hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tu hành bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành năm loại mắt, sáu phép thân thông; tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp; tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, viên mãn đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Này Xá-lợi Tử, mặc dù các Đại Bồ-tát làm việc này nhưng đối với hữu tình và tất cả pháp đều vô sở đắc, không nghĩ: Ta đem pháp này điều phục các loài hữu tình như vậy, làm cho họ xa lìa điên đảo chấp trước, không còn qua lại chịu khổ sinh tử nữa.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, thế nào gọi là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự

thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các pháp tu hành của các Đại Bồ-tát từ lúc đầu phát tâm như Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều là đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát tu hành đạo này, dùng phương tiện thiện xảo, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột nhưng không có tướng hữu tình, Phật...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát khi hành Bố thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, ân cần dạy bảo, truyền trao cho họ, nói: “Này các thiện nam, chớ chấp vào việc bố thí. Nếu chấp bố thí thì sẽ bị tái sinh; nếu bị tái sinh, thì do đó phải luân chuyển sẽ chịu vô lượng, vô biên khổ l惻. Nay các thiện nam, trong sự thật thắng nghĩa hoàn toàn không có bố thí, cũng không có người thí, người nhận, vật thí và các quả thí. Các pháp như vậy bản tánh đều không. Trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt; tánh không của các pháp, cũng chẳng thể nắm bắt được.”

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, tuy đối với hữu tình tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, nhưng đối với việc bố thí, người bố thí, kẻ nhận vật thí, quả thí hoàn toàn vô sở đắc. Bố thí ba-la-mật-đa như vậy gọi là Ba-la-mật-đa vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này khi đối với các pháp vô sở đắc này dùng phương tiện thiện xảo, có thể giáo hóa hữu tình trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bố thí ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu cho hữu tình khiến cho họ được lợi ích an vui.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này tự mình hành bố thí, cũng khuyên người khác hành bố thí, thường tán dương pháp hành bố thí, vui mừng khen ngợi người hành bố thí.

Đại Bồ-tát này tu hành đại bố thí như thế rồi, sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ giàu sang đầy đủ; hoặc làm tiểu vương ở trong một nước nhỏ giàu sang tự tại; hoặc làm đại vương ở trong một nước lớn giàu sang tự tại; hoặc làm Đại luân vương ở trong bốn châu giàu sang tự tại.

Đại Bồ-tát này sinh vào những chỗ tôn quý như thế, dùng bốn Nhiếp sự giáo hóa các hữu tình. Trước hết dạy họ an trụ vào Bố thí, do đây tuân tự dạy họ trụ Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự và Bát-nhã. Lại làm cho họ an trụ vào bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, an trụ vào ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, an trụ vào ba pháp môn giải thoát.

Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình trụ vào các thiện pháp như thế rồi, hoặc làm cho họ hướng vào Chánh tánh ly sinh, chứng quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán, hoặc làm cho hướng vào Chánh tánh ly sinh rồi, tuân tu chứng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho hướng vào Chánh tánh ly sinh, tuân tu học các địa của Bồ-tát, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột và bảo hữu tình rằng: “Này các thiện nam, phải phát đại nguyện để mau hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột, làm việc lợi ích thù thắng cho các hữu tình. Các loài hữu tình này vì hư vọng phân biệt, đối với các pháp sở chấp đều luôn có tự tánh, mà do vì điên đảo nên vọng chấp là có. Vì vậy, nên các ngươi phải siêng năng, tinh tấn tự mình đoạn trừ điên đảo, cũng khuyên người khác đoạn trừ; tự mình giải thoát sinh tử, cũng làm cho người khác giải thoát; tự mình được lợi lớn, cũng làm cho người khác được lợi.”



KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐÀ

QUYẾN 535

Phẩm 29: THÍ ĐẮNG (4)

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bố thí ba-la-mật-đà như thế. Do Bố thí ba-la-mật-đà này nên từ lúc phát tâm cho đến được rốt ráo, không bị rơi vào nẻo ác, nghèo hèn, biền địa; vì muốn lợi ích an vui cho các hữu tình nên phần nhiều sinh vào cõi người, làm vua Chuyển luân, giàu sang tự tại, được nhiều điều lợi ích. Vì sao? Vì theo oai lực của hạt giống nên mới cảm quả như vậy. Nghĩa là Bồ-tát kia làm vua Chuyển luân, thấy người đến xin liền suy nghĩ: “Ta nhờ làm việc gì mà ở trong vòng sinh tử được làm vua Chuyển luân? Ta há không làm lợi ích cho các hữu tình sao. Ở trong sinh tử, hưởng quả báo tốt này, không làm việc gì khác.” Nghĩ như thế rồi, bảo những người đến xin: “Tùy theo nhu cầu của các người, các thứ của báu, ta đều thí cho. Khi các người lấy vật xem như lấy vật của mình, đừng nghĩ của người khác. Vì sao? Ta vì các người nên được an vui mà thọ thân này, chưa nhóm của cải, nên của cải này là của các ngươi, tùy ý lấy, tùy ý thọ dụng hay cho người khác dùng, chớ có ngại ngùng.”

Khi Đại Bồ-tát này sinh tâm thương xót các hữu tình như vậy, mau được viên mãn tâm đại Bi không phân biệt. Nhờ tâm đại Bi này mau viên mãn nên tuy thường làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc và cũng vô sở đắc kết quả thù thắng đạt được. Nên biết một cách như thật, chỉ do lời nói thế tục lập ra nhiều thứ lợi ích an vui cho hữu tình. Lại biết một cách như thật, sự việc lập ra đều giống như tiếng vang, như ảnh tượng, tuy hiện ra giống như có nhưng không chân thật. Vì vậy nên đối với các pháp đều vô sở đắc.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thường nên tu hành Bố thí

ba-la-mật-đa như vậy. Nghĩa là đối với hữu tình không có sự luyến tiếc, cho đến có thể bối thí xương thịt của mình, huống là không thể xả bỏ các của cải bên ngoài, đó là các của cải để nghiệp hóa hữu tình làm cho mau được giải thoát sinh, già, bệnh, chết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, những của cải nào dùng để nghiệp hóa hữu tình làm cho họ mau giải thoát sinh, già, bệnh, chết?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Dùng của cải sấp có, đó là tu Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc trụ pháp không bên trong cho đến pháp không khong tánh tự tánh; hoặc trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc tu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; hoặc tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; hoặc tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Pháp vân; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; hoặc tu chứng đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; hoặc hành hạnh Đại Bồ-tát; hoặc tu chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, các của cải thiện pháp như thế nghiệp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát sinh, già, bệnh, chết. Các Đại Bồ-tát thường dùng các thứ của cải như thế làm phương tiện thiện xảo nghiệp hóa hữu tình, làm cho mau được giải thoát các khổ sinh, già, bệnh, chết.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình hành Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình hành bố thí; nếu thấy hữu tình hủy phá tịnh giới thì nên sinh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Các ngươi phải nên thọ trì tịnh giới, ta sẽ cho các ngươi các thứ của cải, các ngươi từ nay không bị thiếu thốn. Các ngươi vì của cải sinh nhai nên mới hủy phá tịnh giới, gây các nghiệp ác. Nay ta sẽ tùy theo sự thiếu thốn của cải của ngươi mà cung cấp đầy đủ. Các ngươi an trụ giới luật thanh tịnh dần dần sẽ vượt qua

cảnh khổ, nương pháp ba thừa, tùy chỗ thích ứng, thoát khổ sinh tử, được vui Niết-bàn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ vào Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình thọ trì tịnh giới, cũng khuyên người khác thọ trì tịnh giới, thường khen ngợi pháp thọ trì tịnh giới, vui mừng khen ngợi người thọ trì tịnh giới.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bố thí ba-la-mật-đa khuyên các hữu tình an trụ vào tịnh giới, thoát khổ sinh tử, được an vui Niết-bàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ vào Bố thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình sân giận lẩn nhau, sinh tâm thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào mà các ngươi lại sân giận với nhau? Các ngươi nếu vì sự thiếu thốn mà cùng nhau tạo các ác nghiệp thì nên đến ta mà xin, đừng có ngại ngùng. Tùy theo nhu cầu của các ngươi, ta sẽ san sẻ thí cho. Các ngươi không nên sân giận với nhau mà nên tu an nhẫn, cùng phát Từ tâm.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ vào Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu an nhẫn rồi muốn làm cho họ vững chắc, lại khuyên họ: “Nhân duyên sân giận hoàn toàn không nhất định, không có thật đều từ hư vọng phân biệt khởi ra, vì tất cả pháp bản tánh không. Nguyên nhân nào các ngươi đối với pháp không thật mà vọng sinh sân giận, lại làm tổn hại nhau? Các ngươi đừng vì nhân hư vọng phân biệt mà sân giận nhau, tạo ra các nghiệp ác phải đọa vào địa ngục, bàng sinh, quỷ giới và chỗ xấu ác, chịu các sự khổ nặng nề. Sự khổ ấy thật là khốc liệt, mạnh mẽ, cắt hại thân tâm, vô cùng đau đớn. Các ngươi đừng chấp vào việc chẳng phải thật, vọng tưởng sân giận nhau tạo ra các nghiệp ác. Do nghiệp tội này, thọ thân người hạ liệt còn khó có thể được, huống là sinh lên cõi trời, hoặc cõi người, gặp Phật nghe pháp, hết lòng tin thọ, như lời dạy mà tu hành. Các ngươi nên biết, thân này khó được, Phật ra đời khó gặp, phát sinh niềm tin lại khó, nghe pháp thọ trì lại càng khó hơn. Ngày nay các ngươi đã đầy đủ sự kiện này, đừng vì sân giận mà đánh mất thời cơ tốt đẹp. Nếu mất thời cơ thì khó tìm lại được. Vậy nên các ngươi đối với các hữu tình đừng sinh sân giận, phải tu an nhẫn.”

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bố thí ba-la-mật-đa,

tự mình hành an nhẫn, cũng khuyên người khác hành an nhẫn, thường tự mình khen ngợi pháp hành an nhẫn, vui mừng khen ngợi người hành an nhẫn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình tu hành an nhẫn. Các loài hữu tình do sự tuần tự này lần hồi nương vào ba thừa mà được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm biếng nhác, sinh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các ngươi không siêng năng tinh tấn tu các thiện pháp, lại sinh biếng nhác?” Người kia trả lời: “Bởi vì chúng tôi thiếu thốn của cải nên đối với thiện pháp không siêng năng tu được.” Bồ-tát bảo: “Ta sẽ cho các ngươi của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các ngươi nên siêng năng tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã.”

Khi được Bồ-tát bố thí của cải rồi, các hữu tình này không còn thiếu thốn, thân tâm phấn khởi, tinh tấn tu các thiện pháp mau được viên mãn. Hữu tình này nhờ thiện pháp được viên mãn nên tuần tự phát sinh các pháp vô lậu. Nhờ pháp vô lậu nên có người chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc có người chứng quả Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tuần tự tu các địa vị của Bồ-tát, chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình hành tinh tấn, cũng khuyên người khác hành tinh tấn, thường tự mình khen ngợi pháp hành tinh tấn, vui mừng khen ngợi người hành tinh tấn.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, giáo hóa các hữu tình xa lìa sự biếng nhác, tu các thiện pháp mau được giải thoát.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình thân tâm tán loạn, sinh lòng thương xót, khuyên bảo họ: “Nguyên nhân nào các ngươi không tu tĩnh lự để bị tán loạn thất niệm, luân hồi sinh tử?” Người ấy trả lời: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với tĩnh lự không tu tập được.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí cho các ngươi của cải để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Từ nay các ngươi không nên khởi tâm hу vọng phân biệt,

chạy theo tìm tòi các thứ bên trong bên ngoài làm rối loạn tâm mình.”

Khi các hữu tình này được Bồ-tát bố thí của cải rồi, không còn bị thiếu thốn, liền đoạn trừ hư vọng phân biệt, tìm tòi dục ác, nhập Sơ tịnh lự, tuần tự nhập vào các Tịnh lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nương vào các tịnh lự làm phát sinh Từ, Bi, Hỷ, Xả là bốn Tịnh lự vô lượng làm chỗ y chỉ, lại tuần tự nhập vào bốn Định vô sắc. Tịnh lự, Vô lượng, Vô sắc điều phục tâm cho thuần thực rồi tu bốn Niệm trụ, tuần tự cho đến tám chi Thánh đạo, do vậy, lại có thể làm phát sinh các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện... đều làm cho đủ, tùy theo căn cơ đều đắc quả Ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình tu tịnh lự, cũng khuyên người khác tu tịnh lự, thường tự mình khen ngợi pháp tu tịnh lự, vui mừng khen ngợi người tu tịnh lự.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình xa lìa tán loạn, tu các tịnh lự được lợi ích lớn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa thấy các hữu tình ngu si điên đảo, vô cùng thương xót, khuyên bảo họ: “Vì nguyên nhân nào các ngươi không tu Bát-nhã, ngu si điên đảo luân hồi sinh tử?” Người ấy trả lời rằng: “Chúng tôi do thiếu thốn của cải nên đối với Bát-nhã không thể tu tập.” Bồ-tát bảo rằng: “Ta sẽ bố thí của cải cho các ngươi để được đầy đủ, không bị thiếu thốn. Các ngươi nên nhận lấy rồi, trước tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự được viên mãn rồi, nên quán sát kỹ thật tướng của các pháp, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là hiện tại nên quán sát kỹ xem có chút pháp nào có thể nắm bắt chăng? Đó là ngã, hữu tình... nói rộng cho đến cái biết, cái thấy, có thể nắm bắt chăng? Sắc cho đến thức; nhẫn xứ cho đến ý xứ; sắc xứ cho đến pháp xứ; nhẫn giới cho đến ý giới; nhẫn thức giới cho đến ý thức giới; nhẫn xúc cho đến ý xúc; các thọ do nhẫn xúc làm duyên sinh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sinh ra; địa giới cho đến thức giới; nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; các pháp do duyên sinh ra; vô minh cho đến lão tử; cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; pháp không bên trong cho đến pháp không tánh tự

tánh; chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng tâm, bốn Đinh vô sắc; pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyễn; tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; bậc Tịnh quán cho đến Như Lai; bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, xét kỹ mỗi một pháp đều có thể nắm bắt chăng?”

Các hữu tình kia đã được cua cải, khỏi bị thiếu thốn, y theo lời Bồ-tát dạy, trước hết tu Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự được viên mãn, rồi lại quán sát kỹ thật tướng các pháp tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi quán sát kỹ như trước đã nói, thật tánh các pháp, đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên không chấp trước. Vì không chấp trước nên không thấy chút pháp nào có sinh, có diệt, có nhiễm, có tịnh. Khi người kia đối với các pháp vô sở đắc thì đối với tất cả chỗ không sinh phân biệt. Nghĩa là không phân biệt đây là địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, Trời, Người; cũng không phân biệt trì giới, phá giới; cũng không phân biệt phàm phu, Thánh giả; cũng không phân biệt đây là Dự lưu cho đến đây là Bồ-tát, chư Phật; cũng không phân biệt hữu vi, vô vi... Người kia do không phân biệt như thế nên tùy theo căn cơ tuần tự chứng đắc quả Thánh của Ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình tu Bát-nhã, cũng khuyên người khác tu Bát-nhã, thường tự mình khen ngợi pháp tu Bát-nhã, vui mừng khen ngợi người tu Bát-nhã.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, khuyên các hữu tình siêng tu Bát-nhã, làm cho họ được an vui thù thắng hoàn toàn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bố thí ba-la-mật-đa, tự mình hành Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên

người khác hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, lại thấy hữu tình luân chuyển trong các đường, chịu khổ sinh tử, chưa được giải thoát. Bồ-tát vì muốn làm cho họ giải thoát khổ sinh tử nên trước dùng các thứ của cải cứu giúp, sau đó bằng phương tiện thiện xảo dùng các pháp vô lậu xuất thế mà giáo hóa họ.

Các hữu tình kia đã được của cải, không còn thiếu thốn, thân tâm mạnh mẽ, có thể an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; có thể an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; có thể tu bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; có thể tu bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; có thể tu pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyên; có thể tu tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; có thể tu bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; có thể tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; có thể tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; có thể tu mươi lực của Như Lai cho đến mươi tám pháp Phật bất cộng; có thể tu đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; có thể tu trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; có thể tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Các hữu tình kia do được pháp vô lậu nghiệp thọ nên giải thoát sinh tử, được vui Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát này an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, tự mình hành các pháp vô lậu thù thắng, cũng khuyên người khác hành các pháp vô lậu thù thắng thường tự mình khen ngợi pháp hành các pháp vô lậu thù thắng, vui mừng khen ngợi người hành các pháp vô lậu thù thắng.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, dùng pháp vô lậu nghiệp hóa hữu tình, khiến thoát sinh tử, được vui Niết-bàn. Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Bồ thí ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình không nương tựa, chịu nhiều khổ não, thiếu thốn của cải, vô cùng thương xót, an ủi họ: “Ta có thể vì các ngươi làm chõ nương tựa cho các ngươi được giải thoát các việc khổ não. Các ngươi cần y phục, thực phẩm và các tài vật khác, đều tùy ý xin, ta sẽ cung cấp tùy theo sở thích để các ngươi được lợi ích an vui lâu dài. Khi các ngươi nhận vật của ta bố thí, xem như lấy của mình,

chợ tưởng của người khác. Vì sao? Vì ta ở trong thời gian dài chứa nhóm tài vật cũng vì muốn cho các người được lợi ích. Ngày nay các người dùng tâm vô ngại đối với tài vật này tùy ý nhận lấy. Lấy rồi, trước nên tùy ý mình thọ dụng, tu các việc lành, sau đem vật này thí cho các hữu tình, cũng làm cho họ tu theo điều thiện. Nghĩa là làm cho họ tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng làm cho an trụ pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng làm cho an trụ chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; cũng làm cho an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng làm cho tu hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; cũng làm cho tu hành bốn Tịnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng làm cho tu hành ba pháp môn giải thoát; cũng làm cho tu hành tám Giải thoát cho đến mười Biến xứ; cũng làm cho tu hành bậc Tịnh quán cho đến bậc Như Lai; cũng làm cho tu hành bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân; cũng làm cho tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng làm cho tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng làm cho tu hành mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng làm cho tu hành đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả; cũng làm cho tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng làm cho tu hành trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; cũng làm cho tu hành vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát này giáo hóa các hữu tình như thế rồi, tùy theo căn cơ của họ, dạy họ tu tập các pháp vô lậu, trụ quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, cho đến trụ quả Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ quả vị Giác ngộ cao tột.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình, cũng làm cho được giải thoát đường ác sinh tử, tùy cơ chứng đắc Niết-bàn của Ba thừa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào Đại Bồ-tát tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, dùng phương tiện thiện xảo đem lại sự thành tựu cho hữu tình?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Có Đại Bồ-tát khi tu hành Tịnh giới ba-la-mật-đa, dùng phương

tiện thiện xảo thấy các hữu tình bị thiếu thốn tài vật, phiền não dãy đầy, không tu thiện được, Bồ-tát thương xót bảo rằng: “Nếu các ngươi vì sự thiếu thốn tài vật, không tu thiện được thì ta sẽ cung cấp tài vật cho các ngươi. Các ngươi chớ sinh nghiệp ác phiền não, nên chân chánh tu học các thiện pháp bố thí...”

Đại Bồ-tát này an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đà, tùy cơ giáo hóa các loài hữu tình: Người có tham lam, dạy tu bố thí, đối với thân mạng, tài vật không luyến tiếc. Người có phá giới dạy tu tịnh giới, nên chân chánh thọ trì mười nỗ nghiệp thiện; an trụ luật nghi giới, không phá, không hủy, không uế, không tạp, cũng không chấp giữ. Người có sân giận dạy tu an nhẫn, dù bị hủy nhục, gia hại, tâm không biến đổi. Người có lười biếng dạy tu tinh tấn, tu các pháp lành như chữa đầu cháy đầu. Người có tán loạn dạy tu tĩnh lự, tâm thường vắng lặng, lìa các loạn động. Người có ngu si dạy tu diệu tuệ. Người chấp trước pháp dạy quán pháp không. Đối với các công đức khác, người nào còn thiếu sót dạy họ siêng năng tinh tấn tu bồi những công đức ấy.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát an trụ Tịnh giới ba-la-mật-đà, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo, hoặc làm cho họ giải thoát khổ của các đường ác hoặc làm cho họ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa.

Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào tu hành bốn Ba-la-mật-đà còn lại và các đạo đại Bồ-đề của Bồ-tát, tất cả đều dùng phương tiện thiện xảo, dùng tất cả pháp thiện đem lại sự thành tựu cho hữu tình hoặc làm cho họ giải thoát khổ của các đường ác, làm cho họ chứng đắc Niết-bàn của ba thừa, tất cả nói đủ như bố thí ở trên.

**

Phẩm 30: PHẬT QUỐC (1)

Bấy giờ Thiện Hiện suy nghĩ: “Thế nào gọi là đạo của Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy, mặc áo giáp công đức làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?”

Phật biết tâm niệm ấy, bảo Thiện Hiện:

– Thiện Hiện nên biết, Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tịnh

lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều là đạo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, gồm thâu tất cả pháp đều là đạo Bồ-tát.

Lại nữa này Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Có một pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát không cần học không? Các Đại Bồ-tát không học các pháp này thì có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Nhất định không có một pháp nhỏ nào mà các Đại Bồ-tát không học cả. Đại Bồ-tát nào không học pháp này, thì chắc chắn không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không thể biết hết thì không thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì chúng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp? Lê nào Thế Tôn đối với pháp không hý luận mà phát sinh hý luận? Nghĩa là các pháp này, pháp kia, do đây, vì đây, pháp này là thế gian, pháp này là xuất thế gian; pháp này là hữu lậu, pháp này là vô lậu, pháp này là hữu vi, pháp này là vô vi; đây là pháp phàm phu, đây là pháp Dự lưu. Nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp chư Phật.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng vậy, đúng vậy! Các pháp hiện hữu, tự tánh đều không. Nếu tất cả pháp tự tánh chẳng không thì các Đại Bồ-tát không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Vì tất cả pháp tự tánh đều không, nên Đại Bồ-tát nhất định chứng đắc trí Nhất thiết trí. Cũng như ông đã nói, nếu tất cả pháp tự tánh đều không thì chúng Đại Bồ-tát làm sao học tất cả pháp, nói rộng cho đến đây là pháp Bồ-tát, pháp chư Phật.

Thiện Hiện nêu biết, nếu các hữu tình biết tất cả pháp tự tánh đều không, thì các Đại Bồ-tát không cần học tất cả pháp, cũng không thể chứng trí Nhất thiết trí và vì các hữu tình mà giảng thuyết, khai thị. Bởi các hữu tình không biết các pháp tự tánh đều không, nên Đại Bồ-tát nhất định phải học tất cả pháp, cũng có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí, vì các hữu tình mà giảng thuyết khai thị.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi mới tu học, đối với đạo Bồ-tát nên quán sát kỹ các pháp tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ có hư dối phân biệt tạo ra. Chúng ta quán sát các pháp tự tánh đều hoàn toàn không, không nên chấp giữ. Nghĩa là không nên chấp giữ sắc, cũng không nên chấp giữ thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không nên chấp giữ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không nên chấp giữ quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều không, tánh không chẳng nên chấp trước. Trong không của tánh không tánh không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có tánh không có thể chấp trước cái không!

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát khi quán sát tất cả pháp như vậy, đối với các pháp tánh tuy không chấp trước nhưng đối với các pháp thường siêng năng tu học, chưa từng nhảm chán. Đại Bồ-tát này an trụ trong môn học đây, quán sát tâm hành của các hữu tình sai khác. Nghĩa là quán sát tâm hành của các hữu tình này ở chỗ nào, đã quán sát rồi, như thật hiểu rõ tâm của chúng chỉ hành nơi hư vọng, phân biệt, chấp trước. Bấy giờ Bồ-tát suy nghĩ: “Tâm hành ấy đã hành chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước. Ta làm cho họ giải thoát, nhất định không khó.” Đại Bồ-tát này nghĩ rồi an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo dạy bảo, trao truyền các hữu tình: “Ngày nay các ngươi đều nên xa lìa chỗ hư vọng, phân biệt, chấp trước, hướng vào chánh pháp, tu các hạnh lành.” Lại nói: “Nay các ngươi nên hành bố thí, sẽ được tài sản đầy đủ, nhưng đừng ý lại tài sản này mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được. Nay các ngươi nên hành Tịnh giới, An nhẫn, Tịnh tấn, Tịnh lự, Bát-nhã, sẽ được các thứ công đức đầy đủ, nhưng đừng ý lại mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được. Nói rộng cho đến nay các ngươi nên hành quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, nhưng đừng có ý lại mà sinh tâm kiêu mạn buông lung. Vì sao? Vì trong đây hoàn toàn không có gì chắc thật có thể nắm bắt được.

Đại Bồ-tát này khi an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, dạy bảo, trao truyền cho các hữu tình hành đạo Bồ-tát mà không chấp trước. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp tánh không nên